

NHỮNG LỜI DẠY DỄ HIỂU

Bác đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều người, với nhiều nền văn hóa khác nhau, Bác tích lũy được vốn kiến thức uyên thâm, kết tinh tinh hoa trí tuệ loài người, nhưng khi đến với cán bộ, quần chúng nhân dân, những tinh hoa, trí tuệ được Bác chuyển hóa tới đối tượng phục vụ một cách nhẹ nhàng, dễ hiểu. Tâm hiểu biết của Bác luôn ở đỉnh cao của trí tuệ nghệ thuật, tâm linh, trong mỗi thiên tư giao cảm với con người, cho nên ai cũng ngạc nhiên bởi vì khi tiếp xúc với Bác, Bác không gây nên một sự ngạc nhiên nào cả, rất bình dị, ân cần, gần gũi.

Đầu năm 1946, có cuộc họp cán bộ từ Trung ương đến các địa phương. Bác đến thăm và nói chuyện, khi giải thích mối quan hệ giữa chính sách của Chính phủ với nhân dân thông qua đội ngũ cán bộ địa phương, Bác dùng một tấm bìa hình tam giác cân. Bác hướng tấm bìa đáy lên trên, đỉnh xuống dưới mà nói: “Đây là chủ trương của Chính phủ (vừa nói Bác vừa chỉ tay dọc đáy trên của tấm bìa), có nhiều vấn đề lớn”, rồi Bác chỉ tay xuống đỉnh tam giác phía dưới và nói, “Nhưng những chủ trương đó qua nhiều cấp, nhiều cán bộ yếu kém đến khi xuống dân thì bé lại chỉ còn chừng này”. Rồi Bác lật tấm bìa đáy xuống dưới đỉnh lên trên và giải thích: “Chiều đáy là nguyện vọng của nhân dân, có rất nhiều, rất phong phú được phản ánh từ cơ sở nhưng khi qua nhiều cấp, nhiều cán bộ lên đến Trung ương thì chỉ còn

bé chừng này”, Bác chỉ tay vào đỉnh trên. Xong, Bác kết luận: “Vậy thì chúng ta phải làm gì để cho Chính phủ gần dân”. Ai dự họp cũng đều thấm thía lời dạy của Bác và tự tìm ra câu trả lời đúng với công việc của mình.

Trong một cuộc họp Hội đồng Chính phủ ở chiến khu Việt Bắc, Bác tặng mỗi thành viên Chính phủ một cái bút “Anh hùng”. Khi miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong một cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Bác lại tặng mỗi thành viên một cái bút “Chống quan liêu”. Mỗi loại bút một thời như nhắc nhở nhiệm vụ chính của mỗi thành viên Chính phủ. Một lần có lớp tập huấn cán bộ quân dân chính, Bác đến thăm và nói chuyện, Bác nói ngắn gọn, so sánh dễ hiểu: “Cuộc kháng chiến như nổi cơm, quân dân chính như ba ông Táo, thiếu một ông, hoặc ba ông không đồng tâm nhất trí thì không bắc được nổi cơm, do vậy kháng chiến muốn thành công thì quân dân chính phải đồng lòng”. Trong thời kỳ kháng chiến, nhiều cán bộ đi tuyên truyền về đường lối “Trường kỳ kháng chiến”, khi nhân dân chất vấn “Kháng chiến khi nào thành công?” thì nhiều người không giải thích được, bèn về hỏi Bác. Bác bảo: “Các chú biết rằng đồng bào ta phần lớn là nông dân thì phải lấy hình ảnh cụ thể để đồng bào dễ hiểu, các chú lấy chữ nghĩa, nào là “phụ thuộc”, “khách quan”, “chủ quan” thì dân ít người hiểu, mà phải lấy những ví dụ như muốn có khoai ăn, lúa ăn cũng phải chờ đến 3 tháng hoặc 6 tháng mới có thu hoạch, người phụ nữ có thai cũng phải hơn 9 tháng mới sinh con...”. Có đồng chí khi đọc bài của Bác, đề nghị Bác thay mấy chữ “cần, kiệm, liêm, chính” vì thấy mấy chữ này nó “cũ” quá, Bác bảo: “Thế cơm ăn nước uống xưa nay người ta vẫn dùng sao không thấy cũ?...” Đồng chí Chủ tịch huyện Thanh Hà lên gặp Bác, Bác bảo công việc huyện nhà tiến bộ thế nào kể Bác nghe. Đồng chí

báo cáo thành tích, nào là phá hết chùa chiền, bao nhiêu tượng Phật cho hạ xuống hết. Một phút lặng đi, Bác chưa kịp nói, đồng chí kể tiếp: “Thưa Bác, bây giờ muốn tiến bộ nhanh phải phá hết cái cũ đi, xây thay toàn bộ cái mới vào”. Bác nghiêm nét mặt nói: “Thế ông cụ thân sinh chú còn không?”, đồng chí Chủ tịch huyện trả lời Bác: “Dạ thưa Bác, cụ vẫn khỏe ạ”. “Thế chú về xử ông cụ ấy đi, ông ấy cũ lắm đấy, cổ hủ đấy”. Bác nói từng tiếng với thái độ nghiêm khắc, chỉ chừng ấy, không giải thích gì thêm. Đồng chí Chủ tịch huyện giật mình như sực nhớ ra lỗi lầm nghiêm trọng. Năm 1946, cách mạng phải đối phó với nhiều kẻ thù trong giặc ngoài, bọn Việt cách Việt quốc gây cho ta bao khó khăn, gian nan. Nhiều người lên yêu cầu Bác cho quét sạch chúng đi, Bác cười bảo: “Các chú đừng “nồi da nấu thịt”, các chú giữ sức đánh Tây”. Rồi Bác giải thích: “Dòng nước đang chảy có cây gỗ chần ngang, làm rác rưởi, lá cây... đọng lại, các chú cứ vớt từng cái rác, từng cái lá thì không xuể, mà phải tìm cách gạt cây gỗ đi thì dòng nước sẽ thông thoát”. Trước khi sang Pháp đàm phán hòa bình và mở rộng đối ngoại, cụ Huỳnh Thúc Kháng - người được Bác giao quyền Chủ tịch nước - đến hỏi Bác kế nước nên sao, Bác nói: *“Dĩ bất biến ứng vạn biến”*. Trong nội bộ các Đảng anh em có thời kỳ xảy ra bất đồng quan điểm. Đại hội các Đảng nhằm thống nhất quan điểm được tiến hành. Trong thời gian Đại hội, đoàn đại biểu nước bạn láng giềng của ta, do không nhất trí với Đại hội nên bỏ ra về. Tình hình trở nên khó xử, nếu bỏ Đại hội về nước thì ảnh hưởng quan hệ với các đảng anh em, nếu tiếp tục tham dự Đại hội thì ảnh hưởng quan hệ với Đảng bạn láng giềng. Bác quyết định không bỏ Đại hội để về nước, vẫn ở lại nước sở tại trong thời kỳ Đại hội. Việnlý do sức khỏe, Bác không tiếp tục tham gia Đại hội mà đi nghỉ ở

nơi khác. Nhờ quan điểm đúng và thái độ khéo léo, suốt thời kỳ dài ta chống Mỹ, dầu các Đảng có mâu thuẫn với nhau nhưng vẫn rất thống nhất với nhau trong việc hết lòng ủng hộ ta đánh Mỹ. Có một học giả nước ngoài ví Bác như một người tài giỏi, gánh một gánh nặng đi trên một sợi dây thép mà vẫn luôn luôn giữ một sự thăng bằng tuyệt đối, nếu chỉ cần một sợi tóc rơi xuống một bên gánh sẽ đổ vỡ hoàn toàn. Tháng Hai năm 1958, Bác sang thăm hữu nghị Ấn Độ; trước đây 2 tháng Ngô Đình Diệm cũng đến thăm Ấn Độ. Tổng thống họ Ngô cũng cố tỏ ra hết sức gần gũi dân chúng. Khi Bác sang, thì những hoạt động “nịnh bợ” của họ Ngô bị lột tẩy, mà nhường chỗ cho những tình cảm chân tình của nhân dân Ấn Độ dành cho Bác. Họ hết lời ca ngợi Bác, gọi Bác là “vị Chủ tịch dân chủ nhất thế giới”. Bác đi tàu hỏa, khi tàu dừng bánh, Bác đi bộ đến ôm hôn và cảm ơn người lái tàu. Trong một lễ chiêu đãi trọng thể, chủ nhà dành cho Bác chiếc ghế sang trọng nhất, Bác từ chối và yêu cầu thay chiếc ghế khác như của mọi người. Biết đoạn đường không xa, Bác đi bộ lẫn trong nhân dân đến chỗ họp báo. Trong buổi họp báo, Bác nói chuyện bằng tiếng Anh, Người tự xưng với các nhà báo là “Bạn đồng nghiệp”. Khi cần tài liệu, Người rời bục nói chuyện xuống để đón từ tay người giúp việc, chứ không chờ sẵn. Khi nhận tấm thảm do nhân dân Ấn Độ tặng, Bác không chỉ nhận tượng trưng mà tự cúi xuống vác tấm thảm và nói: “Tôi vác cả tình cảm của nhân dân Ấn Độ trên vai”. Lúc chiếc máy chữ mang theo của Bác không may rơi vỡ, bạn định tập trung những người thợ giỏi để sửa, nhưng Bác chỉ yêu cầu một người thợ, thế rồi Bác cùng người thợ “vật lộn” với chiếc máy chữ mấy giờ đồng hồ. Có lần ta rất cần vận tải hàng không để phục vụ một chiến dịch, nước bạn cử đội trực thăng sang giúp ta. Khi xong

chiến dịch, đồng chí đội trưởng bạn đề nghị Bác xin Chính phủ bạn số trực thăng trên, bác rất cảm ơn và gợi ý nếu như Chính phủ bạn tuyên bố tặng lại Việt Nam, Bác sẽ gửi thư cảm ơn, như vậy về mặt ngoại giao sẽ tốt hơn cho cả hai bên. Việt Nam đã được giúp đỡ, bây giờ lại xin số máy bay đó thì bất tiện cho cả hai bên. Ý kiến Bác được Chính phủ bạn hoàn toàn ủng hộ. Sách lược đối ngoại của Bác dù hoàn cảnh nào, đối tượng nào cũng mềm dẻo, uyển chuyển nhưng có nguyên tắc, có lý, dựa trên tình cảm trọn vẹn, thủy chung.

Khi đến với nhân dân, với đồng chí, Bác ở bên họ như người thân, không có sự cách biệt giữa lãnh tụ với dân, Bác hòa mình cùng vui chung ca múa tập thể, cũng làm “trùm lửa” trong đêm lửa trại của hướng đạo quân, cùng “hái hoa dân chủ” với ngày vui liên hoan văn nghệ “cây nhà lá vườn”, cùng lấy Kiều, làm thơ ứng khẩu, kể chuyện tiểu lâm... Con người Bác, phong cách Bác, tư tưởng Bác toát lên một chân lý dễ hiểu: dân dã mà thanh cao, cụ thể, dễ hiểu mà uyên bác, tinh túy.

Ở Bác lời nói không cầu kỳ, kiểu cách. Lời nói đơn giản, cụ thể nhưng chứa đựng một nội dung giáo dục. Nhớ đợt tập huấn ở Việt Bắc, có nhiều ý kiến thắc mắc hỏi Bác: Nếu Mỹ can thiệp vào Việt Nam thì thế nào, kháng chiến dài hay ngắn... Bác bảo: “Chú cầm gậy đánh Bác, chú sẽ không thắng được Bác vì Bác sẽ phản công lại, các chú xung quanh sẽ ủng hộ Bác vì Bác là chính nghĩa, chú là phi nghĩa. Mỹ đánh ta, ta đánh lại, các nước sẽ ủng hộ ta”. Để giải thích cuộc kháng chiến dài hay ngắn, Bác cầm một cây gậy, Bác hỏi dài hay ngắn. Có người bảo dài, có người bảo ngắn. Bác nói dài hay ngắn tùy thuộc từng người. Cuộc kháng chiến dài hay ngắn tùy thuộc nhân dân ta, tùy thuộc ở tất cả mọi người, nhân dân đoàn kết, cán bộ gương mẫu, gần dân,

hướng dẫn nhân dân kháng chiến thì kháng chiến sẽ không dài. Một lần, đến thăm lớp học cán bộ dân vận, Bác hỏi một học viên: “Ai to nhất Việt Nam?” - người học viên trả lời: “Dạ thưa Bác, Bác to nhất ạ”. Bác ôn tồn giải thích: “Chú thế là đang còn “phong kiến” đấy, này nhé, chú nhớ câu “Việt Nam dân chủ cộng hòa”, thế ai là chủ ở đây nào? Dân là chủ, dân là to nhất chứ, Bác cháu ta chỉ là công bộc của dân mà thôi”. Trước khi đoàn cán bộ vào Nam công tác, Bác đến thăm, căn dặn thật dễ hiểu, ngắn gọn: “Các chú luôn nhớ cách đánh của ông cha ta, phải làm sao bắt chúng đánh theo cách đánh của ta, ví như bắt thằng Tây ngồi cầm dũa ăn với ta, chắc nó chỉ ngồi mà nhìn ta gấp món này đến món khác. Các chiến sĩ ta rất dũng cảm nhưng các chú phải tiết kiệm xương máu đồng đội mình, tiết kiệm từng hạt gạo, giọt mồ hôi của nhân dân. Ta thắng địch là chỗ đó”. Một lần Bác đến dự Hội nghị báo cáo thành tích dân quân, Bác gọi cô dân quân bé nhất vừa báo cáo thành tích của quê hương, Bác khen thành tích tốt, nhưng khi nghe cô kết luận: “Có thành tích vì ở địa phương cán bộ thì bám dân, du kích thì bám địch”, Bác cười và sửa lại: “Cán bộ thì gần dân, còn du kích thì bám địch mà đánh chứ”. Gặp một cô khác, Bác hỏi: “Cháu làm gì?” Cô thưa với Bác: “Dạ thưa Bác, cháu là anh nuôi ạ”. Bác vui vẻ nói: “Cháu là gái sao lại bảo là anh nuôi?”

Năm 1961, chị Tuất được cử đến làm nhiệm vụ bảo vệ Bác và đoàn đại biểu phụ nữ quốc tế. Hôm đó, Bác đến hội trường sớm hơn mọi người, gặp chị Tuất, Bác hỏi về công việc của chị. Chị trả lời là công an giao cảnh, Bác hỏi: “Giao cảnh là gì?” Chị trả lời là công an chỉ đường, Bác cười nói: “Thế thì cháu nói là công an chỉ đường chứ. Cháu có biết bắn súng không, cháu đến đây làm gì?” Chị trả lời Bác chị là xạ thủ, đến đây làm công tác cảnh vệ.

Bác sửa lại: “Tiếng ta dễ hiểu các cháu nên dùng tiếng ta, từ “xạ thủ”, “cảnh vệ” nên thay bằng “bắn súng” và “bảo vệ”. Có đồng chí cán bộ lên báo cáo tình hình công tác, Bác quy định chỉ báo cáo trong 30 phút. Hôm đó báo cáo hết 45 phút. Bác nói chân tình: “Sở dĩ kéo dài thời gian vì cháu xin ý kiến Bác nhiều quá, như vậy là chưa chủ động, chưa sáng tạo, lần sau cháu cố gắng làm tốt hơn”. Đồng chí Aléo, Chủ tịch phong trào dân tộc Tây Nguyên, ra miền Bắc đến báo cáo tình hình Tây Nguyên với Bác. Đồng chí đề nghị Bác tăng cường thêm nhiều cán bộ giỏi cho Tây Nguyên. Bác cười và hỏi lại: “Đồng bào ta có nuôi gà không?” Đồng chí trả lời là nuôi nhiều lắm ạ. Bác bảo: “Đồng bào nuôi gà lúc đầu để năm trứng sau để mười, rồi hơn nữa, những quả trứng đó sẽ nở thành con. Chính những con gà nở ra trong vùng đó mới thích hợp với hoàn cảnh đó”. Bác giải thích: bồi dưỡng cán bộ tại chỗ là tốt nhất, kháng chiến của ta lấy tự lực cánh sinh là chính. Thời kỳ đầu thành lập Chính phủ mới, Bác phân công ông Cù Huy Cận về bộ canh nông, vì việc mới ông sợ làm không được nên đề nghị Bác cho làm việc khác, Bác bảo: “Việc gì mà chẳng mới, thế chú tưởng rằng Bác làm Chủ tịch là việc cũ à? Chú cứ làm đi rồi sẽ tiến bộ”. Trong thời kỳ kháng chiến, Bác rất quan tâm đến phong trào “thi đua ái quốc”, thông qua phong trào vận động toàn dân tập trung nhân tài vật lực cho kháng chiến. Khi giao nhiệm vụ cho người phụ trách phong trào, Bác tặng chiếc quạt mà nhân dân gửi tặng Bác và dặn: “Bác tặng lại chiếc quạt này để quạt cho phong trào lớn mạnh”. Trong thời kỳ kháng chiến, khi phát động đẩy mạnh công tác phê bình và tự phê bình, có đồng chí sợ phê bình chỉ nói về khuyết điểm của cán bộ, đảng viên thì kẻ thù sẽ lợi dụng phản tuyên truyền, Bác bảo: “Muốn thế thì cán bộ phải tránh khuyết điểm, phải nhớ

rằng “rừng có vách, vách có tai”, không thể bưng bít khuyết điểm trước quần chúng được, cán bộ sợ khuyết điểm không dám sửa khuyết điểm không xứng là cán bộ”. Đến nói chuyện với lực lượng công an, Bác bảo: “Các chú tuy được tăng cường mạnh về số lượng, tinh thông về nghiệp vụ, có hàng vạn đôi mắt đôi tai để canh gác biên giới Tổ quốc, nhưng không xuể, cho nên phải dựa vào dân, vì dân có hàng triệu đôi mắt, đôi tai”. Bác hỏi: “Các cô các chú nhận biết tình hình chung bằng cách nào?” Có đồng chí trả lời Bác là thông qua quần chúng nhân dân, Bác nói: “Như thế chưa đủ, cần đọc sách báo hàng ngày để nắm bắt tình hình thêm”. Rồi Bác dặn: “Không phải vì bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền mà ngăn cản dân không cho dân tiếp xúc với lãnh đạo. Bác biết có nhà báo đến cuộc mít tinh để đưa tin, chụp ảnh nhưng công an không cho vào kỳ đài. Lo bảo vệ an toàn là đúng, nhưng để người khác hồng việc là không tốt”. Bác căn dặn những người thay mặt nhân dân thực hiện “cán cân công lý” phải luôn luôn nêu cao đạo đức “Làm oan một người vô tội không còn lẽ sống của người công an”, hoặc gặp trường hợp đôi tượng “Bắt cũng được không bắt cũng được thì cương quyết không bắt”. Luôn luôn quý trọng con người, Bác nói chân tình: “Các chú thử ngồi trong nhà giam xem, *“Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại”*. Khi Mỹ dùng thủy lôi phong tỏa cảng sông, cảng biển của ta, Bác biết tin ở Bến Thủy các chiến sĩ của ta đã dùng cảm lái ca nô chạy qua bãi thủy lôi để tiêu diệt thủy lôi, rất nguy hiểm đến tính mạng. Bác gặp cán bộ có trách nhiệm căn dặn: “Ta đánh địch ta thừa dũng cảm, nhưng phải tiết kiệm xương máu, các chú tìm phương pháp để điều khiển ca nô tự động không người lái chạy qua bãi thủy lôi, chứ dùng người lái thì quá nguy hiểm”. Ngay lúc đó chương trình ca nô tự động

điều khiển mang tên T.5 được triển khai và nhanh chóng có kết quả. Một lần có đồng chí vào báo cáo Bác tình hình chiến sự miền Nam, báo cáo về trận đánh lớn ta tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, đồng chí hết lời ca ngợi trận đánh rất đẹp, Bác với vẻ suy nghĩ hỏi: “Chú hiểu thế nào là trận đánh đẹp”.

Bác quan tâm lo lắng đến sự tiến bộ mọi mặt của cán bộ, nhưng Người kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí của công, tha hóa đạo đức ở cán bộ. Khi được biết ở đơn vị nọ có một số cán bộ tham ô, Bác đến nói chuyện. Bác hỏi: “Ở đây, có ai có vợ con rồi?” Một số người đứng lên, Bác chỉ một đồng chí ở gần và hỏi: “Bác hỏi thật chú, chú có bao giờ ăn bớt phần cơm của vợ con không?” “Dạ thưa Bác, không ạ”. Cả hội trường lắng xuống khi Bác nghiêm khắc phê bình: “Thế thì tại sao có một số cán bộ, thấy tài sản của nhân dân, tiêu chuẩn của bộ đội cứ hễ sễ ra một chút là tìm cách bỏ túi?”. Vào mùa nước sông Hồng đang lên, Bác cho gọi đồng chí Thứ trưởng Bộ Thủy lợi lên hỏi: “Chú cho Bác biết mực nước sông Hồng lên bao nhiêu?” “Thưa Bác tối qua mực nước là...” Bác ngắt lời: “Tối qua Bác biết rồi, Bác muốn biết lúc này là bao nhiêu?” Đồng chí Thứ trưởng không trả lời được, Bác nghiêm giọng nói: “Thủy - hỏa - đạo - tặc, giặc lụt tai hại bao nhiêu chắc chú đã biết rõ, vậy sao chú nắm tình hình không sát, phải như bộ chỉ huy nắm địch ấy”. Khoảng giữa năm 1945, Bác đang nóng lòng chờ đợi tin từ phía lực lượng quân Đồng Minh, bỗng đồng chí thông tin viên vội vàng vào báo cáo Bác là 4 giờ có máy bay Đồng Minh tới, Bác hỏi lại: “Chú nói 4 giờ là 4 giờ nào?”, rồi Bác nói thêm: “Báo cáo quân sự là phải chính xác, nếu không sẽ sai lầm nghiêm trọng. Chú cần nói rõ 4 giờ chiều hay 4 giờ sáng mai”. Lần Bác về thăm Bắc Cạn,

các đồng chí bảo vệ làm một hàng rào dây xung quanh lễ đài, khi Bác đến nhân dân ào lên, ai cũng muốn được gần Bác, các đồng chí bảo vệ cứ lo giữ chặt rào dây không cho dân đến gần Bác, thấy vậy Bác bảo: “Các chú dỡ bỏ hàng dây ngăn này đi” vừa nói tay Bác vừa nhổ hai chiếc cọc ở gần, rồi Bác tươi cười dang tay ra hiệu cho đồng bào ngồi xuống, thế là hàng trăm người như một ai cũng ngồi xuống theo hướng dẫn của Bác. Nhớ lần Bác về thăm quê, nhân dân đổ ra hai bên đường đông nghịt đón Bác, các đồng chí công an lo quá, vì xe chỉ nhích từng tí một, Bác vui vẻ bảo: “Nhân dân có quý Bác mới ra đông thế, các chú phải mừng chứ”. Bác lên nông trường Đông Hiếu, các đồng chí cán bộ nông trường mang mật ong, cà phê, cam ra tặng Bác, Bác hỏi: “Những sản phẩm này là của ai?” Các đồng chí thưa: “Thưa Bác, do nông trường làm ra, xin biếu Bác làm quà”. Bác liền nói: “Của nông trường mà các chú đem biếu Bác, tham ô à, hãy cất đi”. Bác chỉ lấy 3 quả cam, đến chân cầu thang máy bay Bác tặng cam cho hai đồng chí phi công và nói: “Chú này có vợ Bác biếu 2 quả, chú này chưa có vợ Bác biếu một quả”. Bác vào thăm cơ quan Tỉnh ủy, thấy quang cảnh mới dọn dẹp, trước phòng làm việc có bồn hoa, nhiều hoa mới, giờ nghỉ trưa trời nắng Bác ra xem vườn hoa thấy nhiều bông đã héo, Bác liền nhổ mấy bông héo lên xem thì ra là những cành hoa không rễ mới được cắm xuống, Bác phê bình cách làm ăn chuộng hình thức. Bác xuống nhà ăn thấy tường mới quét vôi trắng, Bác dùng ngón tay quét vào tường rồi giơ cao ngón tay đầy vôi mới và nói với mọi người: “Nghe tin Bác về các chú mới làm lại chứ gì?”. Vào thăm nhà ăn thấy được quét dọn sạch sẽ, Bác hỏi chị cấp dưỡng: “Hàng ngày có được sạch như thế này không?” Chị trả lời Bác: “Dạ thưa Bác, nghe tin Bác về thì chị em quét

dọn sạch hơn trước”, Bác khen là nói thật thà. Về thăm Tỉnh ủy Hà Tĩnh, từ chỗ văn phòng làm việc đến hội trường một quãng khá xa, các đồng chí mời Bác lên xe, Bác bảo: “Thôi, “cuộc” quen rồi, tất cả “toàn quốc” cả cho vui”. Có đồng chí thợ ảnh chạy lên trước để chụp hình Bác đi bộ, Bác nói vui: “Chú đi lên trước Bác, người khác chụp được khi vào ảnh người ta tưởng chú to hơn Bác, Bác đi đón chú”, tất cả đều cười vui vẻ. Bác về thăm Quảng Ninh, đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh trong bộ comlê, cổ thắt caravat màu đỏ chói, trang trọng ra đón Bác. Khi gặp, Bác nói: “Chú ăn mặc đẹp đấy chứ, thế chú thắt cái gì đỏ đỏ trên cổ vậy”. Mọi người cười, đồng chí mặt đỏ gay bèn trốn đi chỗ khác để tháo caravat. Lần sau Bác xuống thăm, lần này đồng chí Chủ tịch tỉnh ra đón Bác, rút kinh nghiệm đồng chí Phó Chủ tịch lần trước, lần này đồng chí chỉ mặc áo sơ mi ngắn tay. Khi gặp Bác hỏi: “Chú làm gì?” Đồng chí thưa là Chủ tịch tỉnh, Bác nói ngay: “Thế Chủ tịch tỉnh ra đón Chủ tịch nước mà chỉ ăn mặc đơn giản thế này thôi à? Cái gì thái quá thì không nên, cầu kỳ quá, cầu thả quá đều sai”. Năm 1963, về thăm tỉnh Lai Châu, Bác gặp các cán bộ tỉnh, Bác thấy có đồng chí ăn mặc trau chuốt, sang trọng, khi nói chuyện Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe gia đình, phong trào quê hương, sau Bác nói khẽ: “Chú là người dân tộc, có trình độ mà lại là lãnh đạo thì cần phải giản dị hơn nữa, ta còn nghèo, đặc biệt nhân dân vùng cao còn thiếu thốn nhiều thứ”. Một lần đồng chí Nha người dân tộc được phân công bảo vệ Đại hội Đảng, đứng gác ở một vị trí đặc biệt. Thấy một cụ già chân đi dép cao su, đầu đội mũ đã cũ, vai mang một túi vải đang đi vào khu vực bảo vệ, đồng chí Nha đến gần và hỏi: “Thưa cụ, cho cháu xem cái giấy ra vào ạ”. Đồng chí bảo vệ Bác đến nói: “Bác đấy, sao lại hỏi giấy Bác?”. Nha lúng túng, rồi trả lời:

“Bác cũng phải có cái giấy mà, có giấy mới được vào”. Lúc đó đồng chí cận vệ Bác tỏ thái độ bức mình, Bác ôn tồn bảo: “Chú phải đi tìm chỉ huy của chú ấy mới được. Bác cháu mình quên giấy rồi”. Một lát sau đồng chí chỉ huy vội chạy đến bảo: “Bác Hồ đây, sao lại không để Bác vào”. Lúc đó đồng chí Nha mới biết ông cụ là Bác Hồ, Nha sung sướng quá, nhưng rồi ân hận đứng dờ ra, Bác vui vẻ bảo Nha: “Chú làm nhiệm vụ bảo vệ như vậy là tốt”. Sáng hôm sau Nha cùng đồng chí chỉ huy được Bác cho gọi vào. Bác lấy ra tấm ảnh và nói không có giấy không cho vào nơi quy định là đúng, đáng khen, Bác thưởng chú Nha chiếc ảnh này. Còn các chú cán bộ khi giao nhiệm vụ cho chiến sĩ mới chưa giới thiệu về Bác, trở ngại công việc, Bác phê bình. Được biết một số đồng chí khi tập thể giao công tác cấp dưỡng thì tỏ thái độ không bằng lòng. Nhân dịp nói chuyện với đơn vị Bác kể chuyện ngày xưa Bác làm nghề cấp dưỡng ra sao: “Bác phải nấu nướng cho bọn quan lại, tư sản ăn, không được như các cô các chú cấp dưỡng bây giờ, được phục vụ nuôi nấng cán bộ của cách mạng, cán bộ là vốn quý của cách mạng, cán bộ có khỏe công việc mới chạy đều, nuôi cán bộ là một việc rất quan trọng, là góp công chăm lo cho sự nghiệp cách mạng”. Nghe Bác nói chuyện, ai cũng thấy an tâm, tự hào về công việc cấp dưỡng mình làm, từ đây không ai kêu ca nữa. Bác đến thăm một đơn vị bộ đội, đơn vị chào đón Bác theo điều lệnh quân đội. Bác ân cần đến gần một chiến sĩ rồi cúi xuống sửa lại chiếc áo len chỗ thò ra ngoài quần phục. Khi vào xem nội vụ, Bác đến gần giường của một chiến sĩ, thấy phía đầu giường dán hình cô gái đẹp, Bác hỏi: “Thím đấy à?” Đồng chí chiến sĩ đáp ứng trả lời: “Dạ thưa Bác không ạ, cháu cắt ở họa báo ra đấy ạ”. Bác nói: “Sao chú không treo hình thím ấy? Nếu chú về nhà thấy thím ấy treo hình người khác

dầu giường thì chú nghĩ thế nào?” Bác đến thăm bộ đội thủ vũ khí mới, đồng chí sĩ quan trực chỉ huy chạy đến nghiêm chỉnh đồng dục báo cáo khẩu lệnh, xong Bác nói với đồng chí cán bộ cấp cao của quân đội cùng đi với Bác hôm đó: “Trông chú ấy dữ tợn quá, Bác nghĩ phong thái bộ đội Việt Nam nghiêm nhưng hiền hơn, Bác muốn bộ đội Việt Nam phải giữ phong cách đặc biệt Việt Nam, nhiều chú đi học nước ngoài một thời gian đã Âu hóa nhiều”. Có lần Bác đến Bộ Tổng tham mưu, nhắc các đồng chí không nên giam giữ giặc lái Mỹ ngoài Hà Nội vì địch có thể đột nhập đường không để giải thoát. Theo lời Bác, ta bí mật di chuyển giặc lái ngay, quả nhiên sau đó chúng tổ chức đột nhập và bị thất bại. Sau ngày giải phóng, tình hình tỉnh Quảng Ninh còn rất phức tạp. Bác xuống thăm, các đồng chí bố trí nơi nghỉ có bảo vệ nghiêm ngặt. Bác hỏi ở gần đây có đơn vị bộ đội nào đóng quân không? Được biết trên đồi cao có một đơn vị, Bác đề nghị lên đó vì trên đồi cao gió mát. Bác nói: “Bác nằm giường gỗ quen, thoải mái hơn, lên đó với anh em bộ đội cho vui lại bí mật, các chú lại đỡ công tác bảo vệ”. Bác đi đâu cũng không muốn cho mọi người biết rộng ra vì vừa đỡ tốn thời gian đón tiếp, vừa công tác bảo vệ đơn giản hơn, đặc biệt nắm tình hình sâu sát hơn. Đến một địa phương, Bác thấy đón tiếp Bác quá rườm rà, hình thức, khi gặp các đồng chí cán bộ có trách nhiệm Bác kể câu chuyện thời Nga hoàng: “Thời đó Nga hoàng đi đâu đều báo trước, một lần đến địa phương để xem dân chúng ra sao, tên quan quản vùng bèn bố trí mọi cách để nịnh vua, nó thuê họa sĩ vẽ nhiều tranh rực rỡ, sửa sang nhà cửa đường sá nơi vua đi qua, dọc đường bố trí những người béo tốt giả vờ đóng dân địa phương lấp ló đâu đó để cho vua tình cờ trông thấy, nó bố trí một quang cảnh như thật để bịp ông vua vốn cũng rất quan liêu. Nga

hoàng thấy thế rất khen ngợi và trọng thưởng tên quan đó”. Bác dặn: “Các chú đừng bắt chước tên quan kia”. Cuối năm 1946, Bác từ Pháp về đến Hải Phòng, để bố trí Bác về Hà Nội cho an toàn các đồng chí định tìm một người cải trang giống Bác rồi đưa công khai về Hà Nội, còn Bác sẽ đi theo con đường bí mật. Biết được, Bác không nhất trí: “Lỡ ra có chuyện gì không hay đối với người đóng Bác thì các chú tưởng Bác bằng lòng chăng? Phải tin tưởng ở nhân dân, có nhân dân bảo vệ kẻ xấu không dám làm gì Bác đâu. Các chú đừng làm theo kiểu Hítle đánh lừa nhân dân”. Bác bình thản lên tàu về Hà Nội, dọc đường khi tàu dừng bánh Bác nói chuyện với nhân dân giữa đám đông và không có chuyện gì xảy ra. Cách mạng mới thành công, tình hình phức tạp, nhiều người đề nghị Bác cho bắt giam một người để đề phòng hậu họa. Bác hỏi: “Các chú bắt người ta để làm gì?” Có đồng chí trả lời: “Dạ thưa Bác, bắt để cho họ sợ, để...” Bác nghiêm nét mặt nhưng giọng ôn tồn: “Thế chú có biết làm cho người ta sợ hơn hay là làm cho người ta kính trọng hơn, người ta yêu mình hơn? Các chú nên nhớ rằng: Không sợ người ta không theo mình, mà chỉ sợ lòng mình không rộng”. Khi Bác hỏi về việc xử trí bọn phi ở Kỳ Sơn (Nghệ An) thế nào, đồng chí có trách nhiệm báo cáo Bác là những tên có nợ máu sẽ đem xử tử hình. Bác bảo: “Thế là sai to rồi, các chú giết họ một thì họ theo giặc mười, giết họ mười thì họ theo giặc trăm, các chú phải phân biệt đâu là giặc, đâu là ta, họ lỡ theo giặc ngoại xâm làm việc phi nghĩa, ta phải tìm cách vận động để họ trở về với nhân dân, phải hiểu được âm mưu của giặc ngoại xâm, phân tích cho họ rõ âm mưu của chúng là muốn ta “nồi da nấu thịt”. Phải vận động họ, ai trở về với nhân dân sẽ được khoan hồng và có thưởng”. Theo lời Bác, ta mở chiến dịch tuyên truyền vận động nhân dân,

cô lập tối đa lực lượng kẻ thù, cho nên âm mưu gây rối của chúng bị thất bại.

Khi làm việc gì Bác cũng tôn trọng ý kiến tập thể, tinh thần dân chủ của Bác thể hiện trên nhiều mặt hoạt động. Có lần Bác viết bài đăng báo, trước khi đăng, đồng chí phụ trách tuyên huấn đến đề nghị Bác đổi lại trật tự đầu đề là: “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”. Bác hỏi thêm ý kiến của đồng chí khác, đồng chí này cũng theo ý kiến như đồng chí tuyên huấn. Bác nói: “Ý kiến các chú cũng có lý, nhưng theo Bác thì ví như gia đình các chú mua được bàn ghế giường tủ mới, trước khi kê vào phòng các chú phải quét dọn sạch sẽ hay cứ để rác rưởi bẩn thỉu?” Rồi Bác nói luôn: “Vì các chú đều có ý kiến vậy, Bác đồng ý đổi lại trật tự ở đầu bài, còn nội dung cứ giữ nguyên ý Bác là “quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”. Ý và tứ của Bác ở một bài báo dạy về đạo đức cách mạng là vậy. Biết một đồng chí cán bộ chỉ huy rất nóng tính đối với anh em, cho nên anh em không kính phục, Bác cho gọi lên. Trên bàn Bác đặt một cốc nước lạnh, một cốc nước nóng, Bác chỉ vào cốc nước nóng: “Chú uống đi”. Đồng chí thưa là nước đang nóng chưa uống được, Bác hỏi: “Thế đấy, đối với Bác cũng nóng, đối với chú cũng nóng, có ai uống được nước nóng đâu, sao chú lại nóng với anh em?” Sau này mỗi lần khi nóng với anh em, đồng chí định quát tháo âm ỉ nhưng nhớ lời Bác đồng chí lại thôi, dần dần bỏ được chứng bệnh nóng. Anh em hay phàn nàn về một đồng chí chỉ huy thường hay vô cớ phê bình anh em. Biết chuyện, một hôm ăn cơm, Bác hỏi: “Bánh gatô ăn có ngon không?” Đồng chí thưa với Bác là rất ngon; Bác hỏi tiếp: “Nhưng khi chú ăn no rồi, mời chú ăn bánh chú thấy có ngon không?” Đồng chí thưa là sẽ mất ngon, Bác nói ngay: “Chú nhớ phê bình và tự phê bình

là cần thiết và đáng quý, nhưng không đúng lúc, đúng chỗ mà bắt người ta phải nghe, phải nhận thì người ta không ai chấp nhận được, và khi phê bình phải có tình thương yêu đồng chí, anh em". Từ đó đồng chí hết phê bình bừa bãi. Một lần có đồng chí cán bộ cao cấp đi tắm biển cùng Bác. Biết đồng chí này vốn vùng biển, khi ra đến bãi biển thấy nhân dân kéo lưới đông vui, Bác hỏi: "Chú có biết kéo lưới rùng và cầm chèo không?" Đồng chí trả lời Bác rằng tuy là dân biển nhưng chỉ làm công việc trên cạn, Bác nói vui: "Có lẽ Ban tổ chức nên thêm mục thành phần lý lịch "Ngư dân không biết nghề biển".

Khi ra thăm đảo Cô Tô, Bác xắn quần lội xuống ruộng thăm bà con nông dân. Đến ruộng khoai, Bác lấy tay đào một gốc khoai giơ lên rồi nói với đồng chí Bí thư đảo: "Khoai rất nhiều củ nhưng vì thiếu phân và thiếu nước nên củ nhỏ". Bác căn dặn nên xây kè, hồ để giữ nước. Nhìn thấy bà con đi giữa đường cát nóng, Bác bảo đồng chí Bí thư: "Hẹn chú ba năm nữa phải có cây xanh, có bóng mát cho dân". Lần Bác về thăm một hợp tác xã, thấy Bác nói chuyện với bà con giữa trời nắng nóng, đồng chí cán bộ xã vội lấy ô che nắng cho Bác, Bác bảo: "Sao chú lại lấy ô của các cụ che cho Bác, trời nắng chú có tìm đủ ô che cho các cụ đang ngồi dưới nắng với Bác không?" Có lần Bác đến thăm và nói chuyện với một lớp học, trời nóng, hội trường chật, Bác và các học viên đều với đầm mồ hôi, có đồng chí cán bộ vội lấy chiếc quạt quạt cho Bác; Bác bảo: "Ai nhờ chú quạt cho Bác, anh em ngồi dưới cũng nóng như Bác". Lần Bác về thăm tỉnh Thái Bình, các đồng chí chuẩn bị bài phát biểu cho bác. Bác xem qua trước, không nhất trí đoạn nói về việc xóa mù chữ. Bác nói: "Nếu lát nữa Bác phát biểu trước đồng bào, nhớ còn có người mù chữ, thì họ đánh giá Hồ Chủ tịch cũng mắc bệnh quan liêu thì sao?" Đến thăm một

trường học, khi nghe báo cáo về nhiều mặt tốt, Bác khen ngợi; đến đoạn trồng cây, báo cáo nói rằng mỗi người trong nhà trường từ sinh viên đến cán bộ mỗi người đều trồng 3 cây, Bác bảo: “Chỉ nên trồng một cây thôi nhưng phải chăm sóc cho nó sống”. Năm 1961, Bác trở lại Pắc Bó, khi lên thăm hang, thấy đường vào hang được phát quang sạch sẽ, dễ đi, Bác bảo: “Các chú làm thế này thế hệ sau tưởng hồi xưa đường đi lối lại cũng dễ dàng, nếu muốn sửa sang để đón khách, nhất là khách quốc tế thì các chú làm con đường bên cạnh, để khách thăm thấy được đúng hoạt động khó khăn gian khổ hồi xưa”. Hồi ở chiến khu, đến địa điểm mới là Bác bảo với mọi người tăng gia sản xuất; khi biết cơ quan sắp chuyển đi chỗ khác có đồng chí thừa với Bác là không nên trồng nữa, Bác bảo: “Ta trồng, nếu ta không thu hoạch thì để lại cho nhân dân, nếu sau này có trở lại thì đã có rau ăn rồi”. Đơn vị thông tin cải thiện được món tươi, cử một đồng chí mang thư dán kín ngoài đề “*Hỏa tốc*” đến để mời Bác cùng dự liên hoan, khi đồng chí trở về mang theo lá thư của Bác vẽ vện mấy chữ: “*Cái gì đáng hỏa tốc thì hỏa tốc, nếu không thì đi bằng “thủy tốc” nhé, chào thân ái, Bác Hồ*”. Một lần, các đồng chí thông tin mắc điện thoại cho Bác, Bác mời hút thuốc, có đồng chí rút liền 3 điếu, Bác nói vui: “Sao chú lấy nhiều thế?”. Đồng chí thưa với Bác là lấy phần cho đồng chí khác, Bác khen, rồi lấy ra một điếu nữa đưa cho đồng chí và nói: “Ưu tiên biểu chú thêm một điếu nữa vì biết nghĩ đến người khác”. Khi giặc Mỹ tăng cường bắn phá ra miền Bắc, Bác tham dự cuộc họp bàn về tình hình cách mạng mới. Có đồng chí phát biểu: “Mỹ ném bom ra miền Bắc thì tình hình cũng không có gì thay đổi cả, chúng ta vẫn tiến công...”. Bác bình tĩnh nói: “Sao chú lại nói tình hình không có gì thay đổi cả? Ta không sợ địch, nhưng

Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc tất nhiên gây nhiều khó khăn cho ta, cần phải thấy hết khó khăn để có biện pháp khắc phục...”

Trong vườn Bác có cây đa; một lần chỉ cây đa, Bác hỏi đồng chí phục vụ: “Chú có biết làm cho rễ cây đa theo ý mình cắm xuống đất được không?” Đồng chí trả lời Bác là lâu và khó lắm, Bác bảo: “Ừ, nếu lâu và khó thì Bác làm thử”. Bác lấy ba lọ thủy tinh và ba sợi dây, mỗi rễ Bác cho vào một lọ và đổ nước, cột sợi dây vào lọ rồi treo lên thân cây, ngày qua ngày Bác theo dõi, khi nào hết nước Bác thêm vào. Rễ trong lọ thủy tinh phát triển ngày một dài, dần dần kéo xuống đất vào đúng chỗ theo ý định của Bác, cây rễ tạo nên một thế cảnh độc đáo và đẹp, Bác đặt tên cho là “Cây đa kiên trì”.

Bác là tấm gương tiêu biểu tiết kiệm của công, thái độ giữ gìn tài sản chung của nhân dân được Bác luôn luôn chú ý. Bác không những nghiêm khắc đối với bản thân mình, mà Bác không cho phép bất cứ một cán bộ nào, ở bất cứ cấp nào được đụng đến của công. Bác rèn luyện cán bộ phải có thói quen tiết kiệm, từ những việc nhỏ nhất, trong sinh hoạt hàng ngày đến việc lớn quốc gia đại sự. Lúc đầu Việt Nam thông tấn xã cung cấp bản tin chỉ in một mặt, Bác đọc thấy lãng phí giấy liền phê bình. Những loại giấy tờ nào chỉ mới dùng một mặt Bác để riêng dùng để viết bài ở mặt trắng. Bác đến thăm một trường cán bộ, được biết khi có lương là anh em tiêu pha thoải mái, được mấy ngày hết tiền lại phải đi vay. Bác vào phòng thấy anh em đông vui, Bác bảo, Bác có trà mời các chú cùng uống, nói rồi tự tay Bác pha trà, mỗi lần pha xong Bác lại rót vào một cái cốc to, Bác làm đến 4 lần như vậy, khi ấy Bác mới rót từ chiếc cốc to ra chén rồi mời anh em uống. Bác bảo: “Trà Bác pha lần thứ 4 mà vẫn thơm ngon, các chú học cách pha trà của Bác vào

việc chi tiêu lương hàng tháng nhé”. Mọi người được một bài học nhẹ nhàng mà thấm thía.

Lần khác đến một trường học có hơn 4000 học viên, Bác được biết hàng ngày trường phải thuê xe chở nước từ xa về cho học viên dùng. Khi nói chuyện với mọi người, Bác hỏi: “Các cô các chú mỗi người có thể đào nổi một mét khối đất không?” Cả hội trường đồng thanh là làm được. Bác nói: “Thế thì tại sao không tập trung tổ chức đào giếng để dùng mà phải dùng xe hàng ngày chở nước, vừa tốn kém lại dùng không thoải mái”. Khi về thăm công trình đập nước Suối Hai, thấy có ngôi nhà nghỉ mát của tỉnh ủy xây to, đẹp, Bác bảo: “Sao các chú không lo xây nhà cho dân mà lại lo xây nhà nghỉ cho Tỉnh ủy?” Năm 1969, Bác đọc báo thấy Nghị quyết Bộ Chính trị chỉ thị chuẩn bị chào mừng 4 ngày lễ lớn, trong đó có ngày sinh của Bác. Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên và hỏi: “Tại sao các chú cho tổ chức sinh nhật Bác linh đình thế, Lênin là bậc thầy của cách mạng thế giới, Bác chỉ là học trò của Lênin sao các chú đặt Bác ngang với Lênin, sao lại đặt việc riêng của Bác ngang với việc chung của Nhà nước, của Đảng?” Bác chỉ tay lên trang báo nói tiếp: “Vì sao các chú cho in sách của Bác nhiều thế này, nên dành nhiều giấy cho các cháu học sinh, còn việc xây nhà bảo tàng này, nhà lưu niệm nọ là quan trọng nhưng nước ta còn chiến tranh, nên dành vật liệu để làm nhà cho dân ở, những nơi họ tự phá nhà mình làm đường cho xe đi, khi nào đời sống sung túc ta sẽ xây dựng bảo tàng, nhà lưu niệm...” Bác thích ăn cà pháo quả nhỏ vùng Nghệ An, đồng bào Nghệ An chở cả một xe quả cà ra biếu Bác. Bác dặn đồng chí cấp dưỡng, Bác chỉ ăn một ít, cà thì rất nhiều, chú trừ phần của Bác riêng, phần cà còn lại ai ăn thì trả tiền cho đồng bào. Bác về thăm quê, các đồng chí tỉnh ủy chiêu đãi Bác đủ các món ăn sang trọng. Đến bữa

ăn Bác nhắc đồng chí Nguyễn Khai, người cùng đi với Bác: “Cơm của ta đâu, đem ra”. Đồng chí mang ra một gói, mở xong lần lá bọc, lộ ra nắm cơm độn ngô và gói thịt băm nhỏ, kho khô hạt tiêu. Bác mời mọi người: “Ta ăn gói cơm này trước rồi ăn cơm của tỉnh sau”. Nói rồi tự tay Bác chia cơm và thịt kho cho từng người, như nhắc nhở mọi người trong lúc toàn dân đang phát động tiết kiệm vì đồng bào miền Nam ruột thịt thì suất ăn của ai, kể cả Chủ tịch nước, cũng phải độn ngô. Đối với các đồng chí tỉnh ủy, bài học hôm đó trong suốt cuộc đời khó có thể quên được. Có lần Bác vào thăm văn phòng Giao tế, thấy có hai chiếc tủ gương to quá cỡ. Bác phê bình là vừa lãng phí tiền lại không hợp, không đẹp. Vào phòng dành riêng cho khách ở, thấy giường to quá. Bác bảo nên làm nhỏ vừa, phía dưới lót đệm cỏ cho êm và sạch. Năm 1961, sức khỏe Bác đã yếu. Bác vẫn yêu cầu đi bỏ phiếu để thực hiện quyền công dân, các đồng chí bố trí Bác đến địa điểm hòm phiếu cạnh Hồ Tây cho thuận tiện việc đi lại và lợi cho công tác bảo vệ. Hôm đó tuy vắng nhưng đến phòng viết phiếu đang có người. Bác đứng đợi. Các đồng chí phụ trách bầu cử ngại Bác đứng lâu, bèn mời Bác vào phòng viết trước. Bác bảo: “Bác đi bỏ phiếu thực hiện quyền công dân, người khác cũng vậy, ai đến trước viết trước, Bác đến sau thì phải chờ. Bác là một cử tri”. Bác vào phòng viết phiếu, mấy phóng viên quay phim, chụp ảnh loay hoay ghi hình Bác, đèn chiếu sáng cả phòng Bác đang viết phiếu, Bác vội bảo: “Các chú làm gì thế, đây là phòng viết phiếu kín của cử tri, sao các chú vào đây?” Bỏ phiếu xong Bác nói chuyện với cử tri; thấy em bé được mẹ bế đi bỏ phiếu, Bác đến gần âu yếm em thân thiết như ông cháu. Thấy cử tri không đông như mọi năm, Bác biết đây là do các đồng chí bảo vệ bố trí. Bác tỏ vẻ không vui, khi về, Bác bảo đồng chí phụ trách công tác bảo vệ: “Chú

có biết vì sao Nguyễn Hải Thần bị dân ghét không? Sau năm 1945, Nguyễn Hải Thần đi đâu cũng có binh lính bồng súng chia ra hai bên, trên xe gắn một khẩu súng trung liên luôn luôn chực nhả đạn, dân rất ghét, chú nên nhớ rằng nhân dân là người bảo vệ tốt nhất”.

Đời thường của Bác thật bình dị, từ câu nói, tác phong đến vật dùng tư trang hàng ngày, từ ăn uống đến sở thích sống hòa mình với nhân dân. Những năm tháng sống ở nước ngoài Bác vẫn thích sống trong không khí đầm ấm tình đồng chí. Hồi ở Paris, Bác thường tham gia sinh hoạt trong các câu lạc bộ, hoạt động văn nghệ để tuyên truyền cách mạng. Có lần Bác tham gia đóng kịch mà tiền bối dưỡng là một cốc cà phê. Trong các trò vui giải trí Bác thường tham gia các trò chơi, góp một chuyện vui, một trò ảo thuật để gây cười. Ở Bác tính vui dí dỏm rất độc đáo. Các bạn nước ngoài thường gọi Bác một cách âu yếm “Người bạn phương Đông”. Khi làm phụ tá giúp việc phiên dịch đồng chí Bôrôđin bên cạnh Chính phủ Tôn Dật Tiên, Bác vẫn giữ nếp sống đời thường vui vẻ hòa nhã với mọi người. Chị thư ký của đồng chí Bôrôđin thường kể lại về người bạn Việt Nam hay cười, hòa nhã, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác, thường giúp chị học tiếng Trung Quốc, tiếng Việt Nam; chị không ngờ “Người bạn vui tính” đó là Chủ tịch nước Việt Nam mới.

Về chiến khu Việt Bắc sống trong cảnh núi rừng chiến khu, công việc nhiều, vật chất thiếu thốn, Bác và các đồng sự vẫn duy trì một cuộc sống tinh thần phong phú. Nhân dịp sau cuộc họp Hội đồng Chính phủ, đủ các cụ, các bộ trưởng, ông Hoàng Đạo Thúy, một hướng đạo sinh hồi xưa, tổ chức đêm lửa trại. Lửa trại nổi lên, ai cũng tham gia theo “luật chơi” của “trùm lửa” yêu cầu. Lúc đầu, ông Hoàng Đạo Thúy làm “trùm lửa”. Lửa bùng lên,

ông chấp tay: “Xin mời Cụ Chủ tịch hát mở lửa trại”. Ai cũng lo không biết Bác xử trí ra sao. Không chần chừ Bác bước nhanh vừa đi quanh đồng lửa vừa cất tiếng hát: *“Anh hùng xưa, là thời niên thiếu, dấy binh gậy lau làm cờ...”* Ai cũng ngạc nhiên vì sao Bác biết được bài hát “tôn chỉ của hướng đạo lửa trại”. Rồi Bác đề cử bác sĩ Trần Duy Hưng làm “trùm lửa” tiếp, bác sĩ đi vòng quanh đồng lửa, giang hai tay miệng kêu “ù ù” như máy bay rồi gọi loa: “A lô, a lô đồng bào chú ý, Cụ Chủ tịch vào thăm đồng bào, Cụ có huân thị”. Bác nhanh trí đứng lên “chơi lại” “trùm lửa”: “A lô, a lô thưa đồng bào, tôi vào thăm đồng bào nhưng đi tàu bay mệt quá xin để bác sĩ Trần Duy Hưng nói với đồng bào thay tôi”. Bác sĩ bí quá, mọi người cười vui vẻ. Chúng ta xem phim về Bác thường thấy cảnh Bác Hồ quàng khăn đỏ cùng nhảy múa vui vầy với đàn cháu nhỏ, hay chơi bóng chuyền cùng anh em trong cơ quan hoặc cuốc đất trồng cây trong vườn với mọi người... Những sinh hoạt đời thường cùng vui với mọi người là một bộ phận không thể thiếu được trong cuộc đời của con người, nó càng làm giàu thêm đời sống tinh thần, tâm linh trong mỗi giao tiếp giữa người với người, ở Bác càng đặc biệt hơn. Nhớ lần chị Giôhana sang Việt Nam vào thăm Bác, lúc đó Bác đang câu cá ở ao, chị cùng vui câu cá với Bác, chị nói: “Thưa Bác, ở nhiều nước trên thế giới vì muốn vị nguyên thủ của mình vui lòng nên người ta đồn cá thật nhiều, có khi bí mật mắc cá vào câu, hoặc khi đi săn thì dồn thú thật nhiều vào một chỗ để vị nguyên thủ dễ săn được thú”. Bác cười vui và bảo: “Bác là người câu cá lành nghề và có đôi tay vững vàng, đôi mắt tinh tường nên không phải làm như thế”. Năm 1969, sức khỏe Bác đã yếu, lúc đó có đoàn làm phim của Đảng cộng sản Nhật Bản sang làm bộ phim “Việt Nam chống Mỹ”, yêu cầu kịch bản có nhiều hình ảnh Bác Hồ.

Mặc dầu sức yếu, Bác không những luôn có mặt ở trường quay đúng giờ để quay những cảnh cần hình ảnh Bác, mà còn động viên các diễn viên tham gia nhiệt tình giúp đỡ đoàn làm phim hoàn thành nhiệm vụ. Giờ nghỉ, Bác chuyện trò vui vẻ với mọi người như một diễn viên già yêu nghệ thuật điện ảnh.

Nếp sinh hoạt thường ngày, những việc nào làm được Bác tự làm, không nhờ vả hay ỷ lại cho người khác làm thay mình; việc nào không làm được Bác mới nhờ đến những anh em gần gũi trong cơ quan, việc cắt tóc cũng vậy. Hồi hoạt động ở nước ngoài, Bác không mấy khi đến tiệm cắt tóc mà nhờ anh em cắt giúp, dành tiền để mua sách báo; khi về nước dù ở chiến khu hay về Hà Nội, Bác thường nhờ anh em ai biết cắt tóc thì giúp Bác. Bác không yêu cầu một kiểu nào. Chuyện cắt tóc cho Bác cũng có nhiều kỷ niệm sâu sắc. Một lần bác yêu cầu đồng chí Mẫn, chỗ nào tóc dài cắt ngắn để cho gọn và mát mẻ. Thấy chỗ tóc cắt ra quá đẹp, đồng chí giấu đi làm kỷ niệm. Hiện nay đồng chí đã trao lại kỷ vật đó cho phòng trưng bày khu di tích thân phụ Bác ở Cao Lãnh. Biết đồng chí Thiệt là lính lần đầu đến cắt tóc cho Bác, Bác rất tâm lý, vừa gặp Bác chủ động chuyện trò vui vẻ: “Chú chờ Bác đã lâu chưa? Nhờ chú làm “tổng vệ sinh” giúp Bác”. Bác ân cần hỏi han chuyện gia đình, công tác... không khí tự nhiên ấm cúng, tình người được khơi dậy, tâm trạng lo âu, hồi hộp, chân tay lóng ngóng ở đồng chí tự biến mất. Trong lúc cắt tóc, Bác đùa vui: “Bác thì điều khiển cuộc họp, còn chú và chú thợ ảnh thì điều khiển Bác”. Tóc cắt xong, Bác đứng dậy khoe: “Đấy, chú xem hôm nay Bác trông thanh niên chưa”. Năm 1960, Tổng thống và phu nhân một nước châu Phi sang thăm Việt Nam. Tổng thống rất quý Bác, thường nêu gương giản dị, tiết kiệm của Bác cho vợ nghe, ngụ ý phê

bình lồi ăn mặc kiểu cách xa hoa của vợ, thế là hai vợ chồng “bất đồng quan điểm”. Bác biết được sự việc, mời hai vợ chồng vào thăm nơi ở và làm việc của Người. Bác trực tiếp ra đón vợ chồng Tổng thống, khi gặp, Bác tươi cười và khen: “Ồ hôm nay trông phu nhân mặc đẹp quá, vẻ lộng lẫy của phu nhân làm cho những bông hoa trong vườn cũng phải ghen đây”. Phu nhân Tổng thống cảm ơn và hỏi: “Thưa Bác, nếu ai đó có vinh dự là người bạn đời của Bác thì người đó ăn mặc thế nào ạ?” Bác vui vẻ trả lời: “Tất nhiên phải ăn mặc đẹp chứ, thật đẹp, đẹp như phu nhân hôm nay”. Mọi người đều vui vẻ, riêng Tổng thống trong ánh mắt nhìn Bác tỏ lòng biết ơn và cảm phục Bác đã giảng hòa cuộc “chiến tranh lạnh” giữa hai người. Sau chiến dịch Biên giới 1950, ta bắt được một số tù binh, nhưng chúng rất ngoan cố không nhận chúng sang Việt Nam là đi xâm lược. Biết chuyện, Bác cải trang trong vai người lính già biết tiếng Pháp đến ôn tồn hỏi chuyện gia đình, quê hương, vợ con, anh em bạn bè ở bên Pháp. Bác nói cụ thể, dễ hiểu là trên đời ai cũng có gia đình quê hương, bạn bè; quê hương người Pháp phải ở bên Pháp chứ còn ở đây, núi rừng, đồng ruộng này là của người Việt Nam, vì sao người Pháp sang đây gây ra chiến tranh chết chóc cho người Việt Nam, cho người Pháp, đây là phi nghĩa hay là chính nghĩa, người Pháp là người văn minh trên thế giới thì rõ hơn ai hết về việc đó... Nghe Bác nói, những tên cứng cổ nhất cũng phải thừa nhận là “ông già nói đúng”, chứ mấy ông trẻ Việt minh thì cứ bắt chúng phải nghe theo lệnh này, lệnh nọ, nên chúng không nghe, không phục. Hồi ở chiến khu, đi đâu Bác thường đi ngựa, con ngựa của Bác có tên là Ba Đen, nó nhỏ nhất đàn nhưng nhanh nhẹn và rất khôn; nó ít nghe theo người cưỡi nó, lên yên là nó phóng bạt tử, khi gặp suối nó vùng phi qua, có khi người cưỡi

nó rơi xuống suối. Nhưng Bác đến vỗ về âu yếm, nó đứng yên như chờ lệnh. Mỗi lần khi lên xuống yên Bác đều làm động tác vuốt ve âu yếm, tỏ thái độ biết ơn chân tình, có lẽ từ tình cảm đó mà giữa Bác và Ba Đen có sự đồng cảm, nó tuân thủ, ngoan ngoãn khi Bác ở trên lưng, nó hiểu ý Bác khi đi chậm, nhanh hoặc nghỉ hay đứng yên.

Là Chủ tịch nước bận trăm công nghìn việc nhưng mỗi lần có dịp gọi lại chuyện xưa, Bác vẫn nhớ những kỷ niệm, những con người Bác đã từng gặp, từng quen, nhiều ký ức không phai mờ trong tâm trí Người. Có lần nhà điện ảnh Hà Lan Giôrit Ivan sang làm phim về Việt Nam, được gặp Bác; trong câu chuyện nhớ lại ngày xưa, Bác nói: “Bây giờ chú mới biết tôi, chứ tôi đã biết chú từ đầu những năm hai mươi”. Ivan rất cảm động và ngạc nhiên, Bác kể tiếp: “Khi đó chú vừa hoàn thành tác phẩm xuất sắc *“Tư bản và tôn giáo”*, cuốn phim tố cáo bọn tư bản lợi dụng tôn giáo lừa bịp nhân dân. Vua Hà Lan và bọn tư sản rất căm tức chú, chúng ra lệnh trục xuất chú ra khỏi Hà Lan, lúc đó tôi viết bài đăng báo *“Nhân đạo”* bênh vực cuốn phim và vạch trần luận điệu vu cáo của chúng”. Ivan rất cảm kích trước những lời của một vị Chủ tịch nước nói về mình. Nhớ lần Bác đến thăm triển lãm ở Hà Nội, Bác đứng ngắm bức tượng của Tiêu Tam (Trung Quốc). Bác bảo: “Bác biết đồng chí ấy, đồng chí ấy là bạn của Bác”. Khi Tiêu Tam sang Việt Nam, Bác mời vào nhà sàn chơi, hai người nhắc lại những kỷ niệm xưa. Hai người đàm luận về thơ văn Trung Quốc. Tiêu Tam vừa đi thăm Vịnh Hạ Long về có bài *“Phú Vịnh Hạ Long”*, Bác vừa ngâm vừa gật gù khen. Đến câu *“Thủy liên thủy, sơn liên sơn”*, Bác bảo câu này không ổn, xin sửa lại là *“Sơn liên thủy, thủy liên sơn”*, Tiêu Tam mừng rỡ tiếp thu. Năm 1961, nguyên

soái Diệp Kiếm Anh sang thăm Việt Nam, chương trình đón tiếp được đưa lên trình Bác, Bác đọc và nói: “Hồi trước Bác và đồng chí Diệp Kiếm Anh cùng làm việc với nhau, đồng chí là đội trưởng, Bác là bí thư chi bộ, nay đồng chí ấy sang đây mà Bác lại đợi đồng chí ấy đến chào là không nên. Bác sẽ ra đón và mời cơm thân mật, nhưng không công bố trên báo chí vì không tiện về mặt lễ tân”. Một lần thượng tướng Culicốp sang ta cùng chuyến hàng viện trợ, đồng chí yêu cầu gặp Bác. Các đồng chí trong Bộ Quốc phòng đề nghị chỉ nên tiếp ở cấp tương đương, Bác phê bình và bảo: “Các chú chỉ biết một mà không biết hai, các chú chỉ nghĩ đến việc có tương xứng hay không mà không nghĩ đến tình cảm khách dành cho ta, khách quý lãnh tụ là quý dân tộc ta, Bác đã gặp các đoàn văn công, gặp đội bóng đá thì tại sao không gặp một thượng tướng mang vũ khí sang tặng ta, các chú phải nên nhớ rằng: phải làm sao mỗi người dân Xô Viết đến Việt Nam là gần Việt Nam thêm một chút”. Năm 1966, tiếp nhà báo Mỹ Đêvít Đênlínghơ, Bác có nói: “Khi trở về Mỹ ông có thể nói rằng tôi đã đi ở cho người ta ở Bruklin với lương tháng 40 đô la, còn bây giờ làm Chủ tịch nước Việt Nam tôi được lĩnh 44 đô la, hồi ấy không đến nỗi vất vả lắm, tôi dùng một số thời gian rỗi để học tập và đi thăm một số nơi trong thành phố, tôi thường tới khu Háclem và rất cảm động trước nỗi khổ của người dân da đen”.

Là Chủ tịch nước, nhưng đối với người nhiều tuổi hơn, Bác luôn tỏ ra cung kính, hàng năm Bác thường gửi lựa tặng quà cho các cụ cao niên: khi tiếp các cụ, Bác thường xưng hô cung kính “các cụ ông, cụ bà”, có khi Bác nhận mình là em, là cháu đối với các cụ. Nhớ lần Bác về thăm Trà Cổ, gặp gỡ nói chuyện với nhân dân xứ đạo, Bác gặp và chúc thọ riêng cụ Thiềm là người cao tuổi, Bác khen

cụ đã già nhưng vẫn làm gương cho các cháu, chăm lo thờ phụng Chúa, thực hiện giới răn, thi đua sản xuất công tác. Bác nói: “Chúng ta nên kết nghĩa anh em, Cụ nhiều tuổi hơn xin Cụ nhận là anh”. Cụ Thiêm luống cuống xua tay: “Không dám, không dám. Cụ làm việc cho cả nước cả dân tộc, Cụ phải là anh, còn tôi chỉ quanh quẩn ở xã không nhận vinh dự đó, Cụ nhận tôi là em cũng là phúc lắm rồi”. Bác nói chân tình: “Dẫu sao Cụ là lớp đàn anh đi trước, xin Cụ nhận cho”. Nói rồi Bác thân ái tặng cụ Thiêm vải và chăn bông. Tháng 8-1948, từ chiến khu Việt Bắc, nhân danh Chủ tịch nước Bác gửi cho cụ Phụng Lục, một hội viên Hội phụ lão cứu quốc huyện Ứng Hòa, Hà Đông, nhân ngày thượng thọ 90 tuổi, một bức thư: *“Thưa Cụ, những Cụ thượng thọ như Cụ là cử quý vô giá của dân tộc và nước nhà. Trong ngày chúc thọ, Cụ lại miễn tế lễ, đám đình và đem số tiền 500 đồng quyên vào quỹ kháng chiến, như vậy là Cụ nêu cái gương lành hái kháng chiến và cái gương sửa đổi cổ tục, thực hành đời sống mới cho toàn thể đồng bào noi theo. Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn Cụ và trân trọng chúc Cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khỏe để kêu gọi con cháu ra sức tham gia công việc kháng chiến kiến quốc. Cháu lại kính chúc Cụ lời chào thân ái và quyết thắng. Hồ Chí Minh”*. Năm 1965, Bác về thăm Côn Sơn, sau khi dâng hương và thăm cảnh quan chùa và đọc từng chữ trên bia đá, Bác yêu cầu đồng chí trong tỉnh dẫn Bác đến thẩn Thạch Bàn (nơi Nguyễn Trãi thường ngồi uống rượu ngâm thơ trên một tảng đá to phẳng như một chiếc chiếu), động Thanh Hư rồi Ngũ Nhạc (tức 5 đỉnh cao nhất ở Côn Sơn). Đến nơi, Bác nói chuyện thân mật với các cụ già ở đó. Bác nói: “Nhớ Nguyễn Trãi thì phải nhớ “Lệ chi viên” ở đâu”. Sau đó Bác đề nghị các cụ ở Chí Linh trồng một vườn vải ở khu Chùa để con cháu và khách thập phương lên đây để nhớ lại nỗi oan “Lệ chi viên”.

ĐI LÀM RUỘNG VỚI NÔNG DÂN

Bác sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà Nho, nhưng là nhà Nho có nguồn gốc nông dân. Thời gian dài từ tám bé đến tuổi học trò. Bác sống ở quê giữa những người nghèo khổ, một nắng hai sương ngoài đồng nên Người thấm thía nỗi khổ, nỗi vất vả của người nông dân. Những việc của nghề nông đối với Bác cũng không có gì xa lạ. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, khi Người được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế nông dân, có người thắc mắc hoài nghi vì Bác khai trong lý lịch là xuất thân nhà Nho, trí thức, nghề nghiệp chính lại là thủy thủ, họ e rằng Bác sẽ không có điều kiện để am hiểu các vấn đề nông dân. Sau khi bế mạc Đại hội nông dân, các đại biểu đi thăm một nông trang, thấy nông dân đang lao động, Bác cũng xắn quần xuống giúp một nông dân đang làm ruộng, việc nhà nông đối với Bác không gì khó khăn, trong khi các đại biểu nhiều người đang lúng túng, thì Bác làm nhanh nhẹn như một nông dân thực thụ, trước con mắt thán phục của mọi người. Có ai biết một thời Bác ra đồng cùng người dân quê làng Sen làm lụng, hay những lúc đi trồng nho cùng chung người nông dân nghèo khổ ở Bruklin nước Mỹ. Trên mặt trận báo chí công luận, Bác là người viết nhiều về nông dân, vạch mặt tố cáo sự bóc lột sức lao động người nông dân của địa chủ cường hào phong kiến, đẩy nông dân vào con đường bán cùng bằng sưu cao thuế nặng. Bác đã tìm ra và chính Người đã thực hiện cương lĩnh giải

phóng người nông dân bằng cuộc cách mạng Tháng Tám lịch sử. Người đã để lại một di sản có một không hai trong lịch sử loài người: chân dung một lãnh tụ bên người nông dân. Người Nga, một dân tộc đi đầu tiên phong biến người nông dân lao động “thành người tự do”, nhưng nay họ chưa đi đến nơi đã tạm dừng. Còn người nông dân Việt Nam chúng ta luôn có Bác Hồ cùng đi, bởi không chỉ tư tưởng Bác soi đường mà hình ảnh Bác dung dị bên người nông dân mãi mãi là chỗ dựa tinh thần để tự hào, tin tưởng và làm theo lời Người.

Cùng đổ mồ hôi với người nông dân mới quý hạt gạo, củ khoai, mới xót lòng khi bão lũ ập đến cướp đi thành quả lao động vất vả của người nông dân trên ruộng đồng. Ngay sau khi giành được chính quyền, tuy bận trăm công nghìn việc, Bác vẫn dành nhiều thời gian, không chỉ nhắc nhở các địa phương đắp đê chống bão lụt, mà còn trực tiếp xuống tận các xã để đôn đốc, kiểm tra công việc. Biết tin đê sông Hồng ở khu vực Hưng Yên, Thái Bình bị vỡ, Bác đích thân xuống kiểm tra việc khắc phục hậu quả để có biện pháp kịp thời cùng chính quyền địa phương vận động giúp đỡ nhân dân vượt qua khó khăn. Bác hỏi căn kẽ số người bị nạn, trước hết phải lo cái ăn để họ khỏi đói bữa, sau đến nơi ở và ổn định sinh hoạt cho mọi người, tập trung nhân tài vật lực để đắp lại chỗ đê bị vỡ. Bác hứa khi nào đắp xong Bác sẽ xuống thăm. Thế rồi giữ đúng lời hứa, bốn tháng sau Bác xuống cắt băng khánh thành chỗ đê vừa mới đắp. Bác đi kiểm tra một lượt, nhìn chỗ giáp ranh đê mới đê cũ, Người nhắc nhở phải tăng cường gia cố mới an toàn. Bác vừa đi vừa nhún thử độ lún, khen đắp nhanh nhưng chưa lèn chặt, cần tăng cường thêm lực lượng để đầm thật kỹ mới bảo đảm lâu dài.

Thay mặt “Ban đời sống mới”, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đến báo cáo với Bác là hoạt động của Ban dựa trên ba nguyên tắc: dân tộc, dân chủ và khoa học. Nghe xong Bác liền nói: “Trong đồng bào ta, chưa mấy người hiểu những từ chú nói mà hiện nay họ cần là cần cái này”, vừa nói Bác vừa chỉ tay vào bụng, “phải có cái ăn đã, nếu không có ăn không làm gì được. Hoạt động của ban “Đời sống mới” cũng phải tập trung cái đó đã, vận động bà con “lá lành đùm lá rách”, tăng gia sản xuất, cứu đói”. Hậu quả nạn đói năm 1945 như một bóng ma ghê rợn phủ lên cuộc sống đói rách của người nông dân, càng làm không khí ảm đạm khó khăn thêm. Trên cương vị Chủ tịch nước, Bác đi xuống các địa phương như Ninh Bình, Thái Bình... để đôn đốc việc cứu đói tổ chức tăng gia sản xuất, đắp đê phòng chống thiên tai... Một lần, trong cuộc họp bàn chống đói, Bác nói: “Các chú biết không, người xưa nói: dân dĩ thực vi thiên”. Có đồng chí tưởng Bác nói nhầm bèn chữa lại: thưa Bác, “dân dĩ thực vi tiên chứ ạ” Bác cười và giải thích: “Bác nói “Dân dĩ thực vi thiên” là người xưa dạy “dân lấy cái ăn làm trời”, Đảng, Chính phủ phải lo cái ăn cho dân, không được để dân đói”. Đó là Bác lấy lời của Lục Sinh nói với Hán Cao Tổ “Nhà vua lấy dân làm trời, dân lấy cái ăn làm trời”. Bác dạy thật chí lý. Năm 1955, nghe tin lũ lụt lớn ở Kiến An gây thiệt hại lớn về người và của cho nhân dân, Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên hỏi cụ thể. Bác hỏi, xã Hòa Nghĩa mấy người chết, nhà cửa trường học bệnh xá bị đổ bao nhiêu. Khi nghe báo cáo con số thiệt hại cụ thể, Bác rất lo lắng và rơm rớm nước mắt, nhất là biết có nhiều gia đình chết người và trôi nhà cửa. Bác căn dặn phải có phương án tử mĩ khắc phục hậu quả thiệt hại. Người chỉ thị Tỉnh ủy phải trực tiếp chỉ đạo và dặn đi dặn lại: “Trước hết phải lo cái ăn, nơi ở cho người

bị nạn, tuyệt đối không để một người bị đói”. Cứ đến mùa nước lũ hay kỳ hạn hán, Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia “chống trời” cùng nhân dân. Nhớ lần về công trường Đại thủy nông Bắc-Hưng-Hải, Bác xuống công trường tham gia lao động như một người dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy xe cút kít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến đẩy giúp chị. Bác hòa vào khí thế lao động khẩn trương của công trường như tăng thêm sức mạnh cho mọi người hăng say quên mình trong không khí vui vẻ. Lần Bác về Hải Hưng tham gia chống hạn với nông dân, nghe tin Bác về, các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng. Bác không hài lòng, phê bình ngay: “Bác về là đi chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp”. Bác ăn mặc quần áo như một lão nông thực sự. Người đi rất nhanh đến chỗ nhân dân đang đào mương, xắn quần, xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con, để lại phía sau các “quan cách mạng” trong những bộ quần áo bảnh bao đang lúng túng hồ thẹn trước dân chúng. Cuối cùng, tất cả cùng ào xuống đào đất với bà con theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Người đã làm cuộc “cách mạng” cho “các quan” trước muôn dân. Bác ăn cơm chung với mọi người tại nơi đang đào mương. Thấy người xới cơm xới bát nào cũng vơi, Bác nói vui: “Chú xới cơm thế này thì công việc làm sao cho đầy được?” Bữa ăn có Bác vui hẳn lên. Bác hỏi chuyện: “Các chú có biết nấu nướng không?” Mỗi người kể theo cách hiểu của mình. Bác thừa hiểu chẳng có ai ở nhà thực sự giúp vợ nấu ăn cả nên nghe nói nấu nướng sao thì kể vậy. Rồi Bác kể chuyện hồi xưa Bác làm phụ bếp thế nào nên biết nấu nướng, Bác nói nghề nấu ăn ai biết nấu kể là biết ngay, còn ai chỉ nghe hoặc nhìn thấy thì không thể bíp được người khác, vì kỹ thuật nấu ăn quan trọng là chỗ này - Bác chỉ vào mũi, chỉ không phải

chỗ này - Bác chỉ vào mắt và tai. Bác nói tiếp, vì sao mọi người phải biết nấu ăn là vì vừa giúp được “cô ấy” có thời gian học tập và nuôi dạy con cái, vừa rèn luyện mình, chữa cái bệnh hão, bệnh sĩ, bệnh gia trưởng thâm căn cố đế, cho việc bếp núc là của đàn bà. Hơn nữa, khi tự mình nấu thì mình ăn ngon hơn, thích ăn món nào thì làm món ấy. Chuyện vui, nhưng Bác giáo dục đạo đức con người, đạo đức cộng sản trong cán bộ. Bác lo lắng quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất, nhưng chính đó là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi người cán bộ muốn dân tin thì soi vào để tự xem xét, rèn luyện hoàn thiện mình.

Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương chắn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn. Bác bảo: “Chú cứ đi đường ấy”; nói rồi, Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nông dân đang tát nước chống hạn. Sang bờ bên kia, Bác bảo mọi người cùng tát nước giúp dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bảnh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí này không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh đỡ lời: “Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo ạ”. Bác cười và nói: “Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết mới đúng được”.

Mỗi người dân chúng ta ai cũng được xem hình ảnh Bác đang đập nước trên guồng chống úng, ghi nhận trong ta hình ảnh Bác hòa mình với nổi vất vả một nắng hai sương của người nông dân. Khắc sâu trong ta tâm niệm Chủ tịch nước cũng là một công dân, một người lao động trong triệu triệu người, không có gì cách biệt. Đó là hình ảnh được ghi lại vào năm 1960 khi Bác về chống úng tại xã Hiệp Lực. Vừa đập guồng nước, Bác vừa nhắc nên lấp ổ bi vào trục để người đập đỡ vất vả mà năng

suất cao hơn. Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đôi không, rồi Bác lấy Kiều: “Trăm năm trong cõi người ta, chống úng thắng lợi mới là người ngoan”. Bác bảo các cô lấy tiếp, các cô vì mãi ngắm Bác nên không chuẩn bị, không lấy tiếp được, chỉ biết vỗ tay và xin mắc nợ với Bác. Bác nói: “Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh, thanh niên nên tổ chức văn nghệ”.

Năm 1958, Bác về Nam Định dự Hội nghị “Bàn về sản xuất nông nghiệp”. Bác chăm chú lắng nghe các bản báo cáo thành tích của các đơn vị. Bác chú ý bản báo cáo nói về cách làm các loại phân bón. Bác đứng lên nhìn khắp hội trường và hỏi to: “Chú nào gánh bùn đổ cho hai sào lúa có dây không?” Không có ai đứng dậy. Một đồng chí cán bộ tỉnh ủy báo cáo, là người nông dân đó không thuộc diện tham dự hội nghị này. Bác phê bình và yêu cầu cho người đó đến dự hội nghị ngay. Bác hỏi, chị em phụ nữ ở đây có đội phân nữa không? Các đồng chí cán bộ tỉnh chưa dám báo cáo Bác ngay, may có chị đại biểu nữ đỡ lời: “Thưa Bác, chị em ở đây không quen gánh nên cái gì cũng đội ạ”. Bác dặn: “Nên tìm cách cải tiến vận chuyển bằng xe để đỡ cho chị em về lâu dài”.

Năm 1963, Bác về chống hạn ở Nghiêm Xuân (huyện Thường Tín); hôm đó Bác đến sớm, đồng bào còn vắng, tiện đường Bác xuống khu dân cư, hỏi thăm bà con. Bác vào một nhà dân hỏi Tết vừa qua gia đình đón Tết có vui không? Có cụ già hơn 60 tuổi thưa với Bác là ăn Tết không vui. Bác hỏi vì sao, cụ kể lại gia đình từ xưa có ngôi nhà gần đường, vừa qua huyện có lệnh đuổi bà đi để mở đường, không bồi thường, cũng không chỉ cho gia đình chuyển đi đâu, vì thế gia đình ăn Tết không vui, người ra lệnh ấy là ông Chủ tịch huyện. Bác lắng nghe mà vẻ mặt không vui; Bác bảo, làm người cán bộ như vậy là không xứng đáng, không khác gì cường hào xưa.

Sau đó, Bác chỉ thị phải điều tra làm rõ ngay. Vị Chủ tịch kia bị kỷ luật. Lòng dân rất phấn khởi và nhắc mãi chuyện đó như làm gương cho cán bộ đối với dân phải làm gì. Hôm đó Bác tham gia chống hạn với dân, trời nắng to, có đồng chí cầm ô che cho Bác, Bác bảo: “Dân chịu được thì Bác cũng chịu được, chú làm như Bác là ông quan thời xưa”. Trên đường đi chống hạn giúp dân, thấy phía trước có xe công an còi inh ỏi dẹp đường, Bác cho dừng xe và lệnh cho xe công an dừng lại, Bác mới đi tiếp. Bác phê bình: “Bác xuống với dân để chống hạn mà các chú làm cho dân họ sợ thì xuống làm gì?”.

Trong di sản tư tưởng của Bác, vấn đề giải phóng nông dân chiếm một vị trí quan trọng. Trên hành trình đi tìm đường cứu nước, tiếp cận với nhiều xu hướng chính trị của loài người, Bác phân tích, lựa chọn, tiếp thu những gì tinh túy phù hợp với hoàn cảnh đất nước và vận dụng một cách sáng tạo những tinh hoa đó vào hoàn cảnh cụ thể của nước nhà. Người đi đến kết luận: vấn đề giải phóng dân tộc ở Việt Nam thực chất là vấn đề nông dân. Nông dân vừa là động lực nhưng cũng là đối tượng của cách mạng. Cho nên Bác dành nhiều trí tuệ, công sức và thời gian cho vấn đề nông dân. Từ tấm bé, Bác đã chứng kiến cảnh người nông dân làng quê khổ cực vì bị áp bức, bóc lột mà nghèo đói, và nguyên nhân là do mất nước; nên động cơ ra đi tìm đường cứu nước của Bác một phần cũng được xuất phát từ vấn đề nông dân. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác nói nhiều viết nhiều, đấu tranh không mệt mỏi cho vấn đề giải phóng dân tộc, cho quyền lợi người nông dân. Bác bênh vực, xây dựng cho mình một hệ quan điểm về vấn đề nông dân trong hệ thống tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Bác đứng về nông dân, bênh vực quyền lợi của nông dân nhưng không sa vào nông dân

chủ nghĩa, không quá tả, không xô bồ khi phân tích mặt tốt, mặt phải hoàn thiện của nông dân trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Những năm tháng cuối đời, tuy sức khỏe yếu nhưng Người dành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí phụ trách nông nghiệp. Hợp Bộ Chính trị hay trong các buổi làm việc về nông nghiệp, Bác thường nhắc đến Điều lệ Hợp tác xã. Bác bảo công nhân có ngày kỷ niệm thì nông dân cũng phải có ngày kỷ niệm, nên lấy ngày ban hành Điều lệ Hợp tác xã làm ngày kỷ niệm cho nông dân. Bác dặn viết bản Điều lệ sao cho nông dân ít học cũng hiểu được. Sau khi đọc bản dự thảo, Bác nói đây là bản dùng cho cán bộ, còn đối với xã viên thì viết phải tóm tắt hơn, dễ hiểu hơn. Bác đọc và sửa chữa rất kỹ, có chỗ nào chữ nghĩa câu kỳ khó hiểu Bác đều sửa lại. Số thứ tự các chương đánh số La Mã, Bác sửa lại “Chương Một... Hai...”. Câu “Nhà nước hết lòng giúp đỡ”, Bác bỏ chữ “hết lòng” vì thừa. Câu “Xã viên phải góp ruộng đất, trâu bò, các công cụ chủ yếu”, Bác sửa cho chặt chẽ hơn: “Xã viên phải góp ruộng đất, góp cổ phần, để lại trâu bò và các công cụ chủ yếu”, chữ “để lại” vừa có tình và có nghĩa giữa xã viên và Hợp tác xã. Trong cuộc họp Bộ Chính trị bàn về nông nghiệp, Bác đề nghị: “Quỹ tích lũy để khoảng 7-10% thu nhập Hợp tác xã là quá cao, đời sống dân còn thấp nên tập trung nâng mức sống của dân”. Bộ Chính trị nhất trí chỉ để quỹ tích 5-10%. Sau đó, Bác yêu cầu chuyển nội dung Bản Điều lệ sang diễn ca phát trên đài phát thanh cho dân dễ thuộc, dễ nhớ, dễ làm theo.

THĂM VƯỜN CÂY CẢNH CỦA BÁC HỒ

Theo dòng người vào Lăng kính cẩn nghiêng mình trước anh linh Bác, lòng ta vẫn băng khuâng chưa muốn rời bước chân khỏi nơi Người yên nghỉ, như muốn lưu giữ mãi hình ảnh của Bác trong trái tim mình, muốn biết thêm điều gì đó về cuộc đời bình dị mà vĩ đại của Người. Bước chân đưa ta vào một thế giới kỳ diệu: Phía sau Lăng một màu xanh yên ả, mát dịu, nơi Bác đã sống những năm tháng cuộc đời. Bác là người lãnh đạo cao nhất của Đảng, của nhân dân nhưng Người chọn cho mình nơi ở bình dị: ngôi nhà sàn dưới bóng cây xanh bên hồ nước. Người không dành cho mình đặc ân lầu son gác tía, cung điện nguy nga kiểu vương giả của những ông vua, hoàng đế ngày xưa hay những toà nhà hiện đại đầy đủ tiện nghi của những vị Tổng thống ngày nay. Con người Bác sống, đấu tranh vì lý tưởng của dân tộc, nghĩa tình đạo đức vì dân.

Nơi Bác ở là một khu vườn rừng đặc biệt. Giữa Thủ đô náo nhiệt, vườn rừng đó tạo nên một không gian đặc biệt, một cảnh quan kỳ thú. Vừa mang đặc trưng của rừng với những cây cổ thụ hàng trăm năm tuổi, thảm thực vật phong phú tạo thành các tầng rừng nhiệt đới với sự đa dạng các loài cây. Vừa mang đặc trưng của vườn, vì nơi đây có bàn tay của Bác ngày ngày chăm sóc vun trồng lúc Người còn sống. Bác đã đưa về trồng ở đây

nhiều giống cây quý hiếm trong nước và ngoài nước, có vườn rau, cây ăn quả, cây cảnh, hoa...

Ngôi nhà sàn Bác ẩn mình trong khu vườn rừng tạo nên một cảnh trí vừa huyền ảo mà gần gũi lạ thường. Cảnh quan hương sắc của thiên nhiên đưa ta vào thế giới môi sinh dung hòa giữa con người và tạo hóa thiên nhiên, cho ta cảm giác mát mẻ nhẹ nhàng, dễ chịu, để lại sau ta những bụi bặm, ồn ào, náo nhiệt của phố phường, cho ta quên bao nỗi mệt nhọc bươn chải thường nhật. Thời đại văn minh công nghiệp, con người chế tác ra nhiều thứ hoa giả, cây giả trang trí để đánh lừa cảm giác, nhưng làm sao thay thế được sản phẩm của tự nhiên ban phát, nơi con người lại được trở về cội nguồn thiên nhiên cố hữu. Đến với vườn rừng nơi Bác ở, không những đưa ta về bao kỷ niệm với Bác Hồ mà còn cho ta cảm giác ngỡ ngàng trước cảnh đẹp thiên nhiên kỳ vĩ. Nơi đây được các nhà khoa học đánh giá là một bảo tàng thực vật quý hiếm ngay giữa lòng Thủ đô, có giá trị sinh học, tái tạo tự nhiên, bảo tồn giống nòi, và đặc biệt còn mang ý nghĩa bảo tàng học vì nơi đây đã có bàn tay của Bác trồng thêm nhiều loại cây quý hiếm được mang từ rất nhiều nơi về, được Bác chăm sóc chu đáo, sinh sôi nảy nở, tạo nên những dòng giống quý gửi về các địa phương, trở thành truyền thống trồng cây của dân tộc với phong trào vườn cây Bác Hồ, tăng thêm môi trường sinh thái cho đất nước và thêm nguồn thu nhập kinh tế cho nhân dân.

Vườn rừng xung quanh nhà sàn Bác Hồ nằm trong quần thể thảm thực vật vươn rộng tới núi Nùng, Bách thảo đã tồn tại, phát triển hàng trăm năm nay. Theo khảo sát của các nhà khoa học, vườn rừng khu di tích nhà sàn Bác có diện tích rộng 14,7 héc ta, trong đó có 6,7 héc ta là thảm cây xanh, có đến 1245 cá thể cây của trên

150 loài thuộc 54 họ thực vật, trong đó 78 loài nguồn gốc trong nước, 56 loài nguồn gốc nước ngoài, còn lại là các loài chưa rõ nguồn gốc. Có 33 loài là cây ăn quả, 59 loài là cây bóng mát, còn lại là các loài cây cảnh, cây trang trí và cho hoa. Nhiều loài cây có tới hàng trăm, hàng chục cá thể như cam, bưởi, hồng, táo, nhãn, xoài, phượng vĩ... Nhưng cũng có loài chỉ một vài cá thể cho cây xanh bốn mùa: săng xanh, trường xanh, chè nhài, dầu rái, sếu cát, cọ dầu... Có nhiều loài cây quý hiếm tuổi thọ hàng nghìn năm, đường kính cây trên 100cm, tán cây tỏa bóng mát lớn như một máy điều hòa nhiệt độ tự nhiên.

Từ ngày Bác về ở, khu vườn rừng như có chủ, cây cối, chim chóc hội tụ đông vui hơn. Cây như có hồn, chim hót nhộn vui thêm. Những thảm cỏ, cây dại được thu dọn nhường chỗ cho những giống cây mới được đưa về từ mọi miền đất nước. Những lần đi công tác, thăm viếng hữu nghị ở nước ngoài, khi nghe tin có giống cây quý, có ích cho người lao động là Bác đưa về và cho trồng nơi đây. Nhớ lần sang thăm Trung Quốc tháng 10 năm 1960, đến đảo Hải Nam, Bác Hồ thấy cây cọ dầu trồng đưa lại kinh tế cho nhân dân, lấy quả ép dầu ăn cho con người rất tốt, Bác liền đưa giống về và sau đó Người bảo đồng chí Chương, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn) cử 5 người sang đảo Hải Nam học cách khai thác giống cây quý cọ dầu, để dần dần nhân rộng ra. Mặc dầu hiện nay chúng ta chưa có điều kiện thực hiện đầy đủ ý định đó của Bác Hồ, song nhìn 3 cây cọ dầu xanh tốt trong khu vườn rừng nhà sàn, hàng năm cho nhiều quả, chúng ta càng biết ơn tấm lòng của Bác đối với nhân dân.

Bác Hồ rất quý và tôn trọng sức lao động của nhân dân, Người luôn nghĩ cách làm thế nào để ngày càng

giảm sức lao động mệt nhọc cho người công nhân, người nông dân. Những đêm đông giá rét trời càng về khuya càng giá lạnh, Bác vẫn trần trọc không ngủ vì thương người quét rác đêm đông, tiếng chổi tre quét vào đêm đông thấu rét tâm can Người. Bác gọi đồng chí phục vụ rồi hỏi: “Chú có nghe thấy tiếng gì không?” Đồng chí phục vụ thưa với Bác rằng đã nghe tiếng chổi quét. Bác nói: “Nhiều đêm đã khuya, Bác vẫn nghe thấy rất rõ tiếng chổi tre quét rác trên đường. Bác nghĩ, mùa đông các cô, các chú công nhân quét đường vất vả lắm, chú tìm hiểu thật cụ thể rồi cho Bác biết”. Khi được báo cáo đầy đủ, Bác nhắc nhở các cơ quan có trách nhiệm phải có chế độ cấp phát quần áo lao động để bảo vệ sức khỏe cho những người công nhân quét rác. Sau đó, một lần Bác Hồ có dịp sang Trung Quốc, khi ấy vào dịp đông giá lạnh, Bác thấy các cây đều rụng lá, duy nhất có một loại cây lá vẫn xanh như thường. Bác hỏi tỉ mỉ về loại cây này, được biết đó là loại cây có sức sống rất tốt, bốn mùa đều xanh tươi (cây này tên khoa học là Syringa Pekinen Sisrup, ta gọi là cây săng xanh), Bác bèn xin giống cây ấy mang về và cho trồng ở cạnh ngôi nhà Bác. Bác dặn anh em làm vườn, nếu cây phát triển tốt, phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu nước ta thì tìm mọi cách nhân giống ra trồng trên các đường phố, để mùa đông các cô, các chú công nhân quét đường đỡ công sức vất vả. Ý tưởng đó tuy chưa thành hiện thực nhân rộng ra các đường phố, nhưng nhìn cây xanh bốn mùa ta thật cảm động tấm lòng Bác luôn nghĩ đến những người lao động vất vả. Nhiều cây trong vườn Bác đã đi vào huyền thoại, bởi nó gắn liền với cuộc đời rất thực của Bác. Có cây rất cao bị gió làm đổ, Bác cho cắt ngắn, dựng lên chăm sóc; có cây bị sâu đục rỗng thân, Bác cho lấy vật liệu thích hợp trám kín chỗ sâu đục phòng bệnh cho cây...

Tình cảm của nhân dân dành cho Bác thật mênh mông. Nhiều loại cây trong vườn Bác được bà con các địa phương gửi tặng với tấm lòng biết ơn Người. Những loại cây đó là đặc sản địa phương quý hiếm, nhiều cây trở thành những kỷ niệm đặc biệt trong cuộc đời Bác. Bác rời miền Nam ra đi tìm đường cứu nước, nhưng chưa có dịp thăm lại đồng bào miền Nam. Nỗi nhớ miền Nam luôn dâng trào trong trái tim Người. Cây vú sữa đồng bào miền Nam tặng được Bác chăm sóc chu đáo luôn ở bên nhà Bác, tỏa bóng mát, cho trái thơm ngon. Đêm đêm, lá cây rì rào thao thức cùng nỗi niềm miền Nam với Bác, Bác với miền Nam.

Chuyện kể rằng, đầu năm 1955, trên con tàu Ki-lin-ki (của Ba Lan), đoàn cán bộ của văn phòng Trung ương cục miền Nam tập kết ra Bắc. Đoàn vinh dự được mang cây vú sữa miền Nam ra biếu Bác Hồ với tấm lòng kính yêu vô hạn của bà con đồng bào miền Nam đối với Bác. Đầu Tết năm đó, đồng chí Lê Đức Thọ và đồng chí Nguyễn Văn Kính (người phụ trách đoàn) đã đưa cây vú sữa vào phủ Chủ tịch biếu Bác. Ngay sau đó, cây được Bác trồng giữa bờ ao cạnh ngôi nhà Bác ở đầu tiên trong Phủ Chủ tịch. Ngày ngày tuy bận trăm công nghìn việc của Chủ tịch nước, nhưng trước giờ làm việc buổi sáng, hay sau giờ làm việc buổi chiều, Bác Hồ đều chăm sóc, tưới cho cây vú sữa, cây được đưa từ miền xứ nóng ít chịu được lạnh miền Bắc, do vậy thời gian đầu mới trồng, cây còn nhỏ khó chăm sóc. Mùa đông giá lạnh, Bác cho quán rơm xung quanh thân cây, lấy mùn tấp vào gốc cây để chống lạnh cho cây. Mùa mưa bão, Bác cho chằng chống để cây khỏi đổ. Năm 1958, Bác Hồ chuyển sang ở và làm việc bên nhà sàn. Bác cho chuyển cây vú sữa sang trồng cạnh nhà sàn, để Bác chăm sóc được thuận tiện hơn. Hàng ngày làm việc tại nhà sàn,

luôn được nhìn thấy cây vú sữa, mỗi khi đi xa về, chưa đến cổng nhà sàn Bác đã để ý nhìn cây xanh tốt thế nào. Thấy cây như thấy đồng bào miền Nam, với đi nổi nhớ da diết miền Nam trong trái tim Người.

Cây vú sữa ra hoa kết trái. Những lứa đầu quả nhỏ và không nhiều. Thấy vậy, Bác nói với các đồng chí phục vụ: “Có lẽ mình chưa biết rõ cách chăm bón nên cây ra hoa nhỏ và không nhiều”. Các đồng chí thưa với Bác là có lẽ không hợp khí hậu miền Bắc nên quả ít và nhỏ.

Bác suy nghĩ rồi nói: “Ở Hồ Tây, các chú thấy đấy, cây vú sữa ở đó ra nhiều quả và quả lại to. Các chú nên tìm nhà chuyên môn làm vườn để học hỏi kinh nghiệm trồng cây vú sữa”. Anh em theo ý Bác, từ đó cây cho quả to và nhiều. Bác rất vui. Có lần đồng chí phục vụ hái mấy quả mới chín mời Bác. Bác bảo: “Hãy chờ quả chín nhiều, hái một lần rồi chia cho mọi người”. Vào những năm cuối cuộc đời khi sức khỏe đã giảm sút, nổi nhớ miền Nam càng dâng tràn, Bác muốn vào miền Nam thăm đồng bào đồng chí. Nhưng vì hoàn cảnh chiến tranh và sức khỏe nên Bác không vào được. Do vậy, việc ngày ngày chăm sóc và trông thấy cây vú sữa mang lại cho Người cảm giác đang ở bên đồng bào chiến sĩ miền Nam.

Hòa bóng mát cùng cây vú sữa có bóng dừa trước nhà Bác. Năm 1958, Bác chuyển sang ở nhà sàn, hai cây dừa - hình ảnh tượng trưng cho miền Nam - được trồng hai bên lối từ ao cá vào nhà sàn Bác. Người thường trực tiếp chăm sóc hai cây dừa, theo dõi sự phát triển của từng cây; cũng như đối với cây vú sữa, Bác luôn cùng các đồng chí phục vụ chống rét cho hai cây dừa khi còn non về mùa đông. Khi một cây bị bệnh, Bác hướng dẫn cụ thể cách cứu cây. Cứ đến mùa sai quả, Bác cho hái dừa chia cho mọi người và không quên nhắc nhở chăm bón để cây sang năm cho quả sai và to.

Thật cảm động, trong giờ phút lâm chung Bác Hồ nhớ tới miền Nam, khi tỉnh dậy Người muốn được uống nước dừa. Như thấu hiểu sâu sắc tình cảm của Bác với miền Nam, anh em phục vụ đã hái dừa từ hai cây trước nhà sàn lấy nước cho Bác uống.

Theo lối chính vào nhà sàn, ta thấy có một cảnh cây đa vắt qua đường như một chiếc cổng tự nhiên. Nó là dấu tích một kỷ niệm rất có ý nghĩa giáo dục mà Bác đã để lại cho chúng ta. Khoảng cuối 1965, anh em phục vụ thấy hai rễ phụ của cây đa luôn lơ lửng trên lối đi thường ngày của Bác, muốn cắt bỏ khỏi vướng lối đi. Biết được ý định đó, Bác Hồ không tán thành. Người gợi ý cho anh em tìm cách cho rễ đa cắm xuống đất, vừa không vướng lối đi mà tạo nên cảnh đẹp và để cây thêm vững. Mấy ngày sau anh em phục vụ vẫn chưa tìm ra cách nào thích hợp. Thấy thế, Bác Hồ chỉ cho cách làm: chọn hai cái cọc, trên mỗi đầu cọc để một lọ con trong có nước rồi thả rễ đa vào lọ. Khi rễ ra dài hạ cọc xuống dần; có nước tăng thêm sức nuôi nên rễ phát triển rất nhanh. Không bao lâu rễ đó bám đất, thấy thế Bác nói vui vẻ: “Các chú thấy đây, con người ta có thể chinh phục, cải tạo được thiên nhiên. Tuy có khó khăn nhưng phải kiên trì và quyết tâm thì làm được”. Khi rễ đó trưởng thành, mỗi lần đi qua ai cũng muốn ngắm nhìn thành quả của lòng kiên trì giữa tự nhiên và con người. Dần dần, cây đa được đặt tên là “Cây đa kiên trì”, như lòng mong muốn của Bác với mỗi chúng ta trong cuộc sống và công tác.

Phía bên nhà sàn cạnh góc đường Xoài có ba khóm râm bụt, trồng thẳng hàng, mỗi khóm cách nhau 3 mét và được xén cao đều nhau. Ba khóm râm bụt đó gắn liền một kỷ niệm có ý nghĩa giáo dục của Bác với chúng ta. Theo gợi ý của Bác, ba khóm râm bụt được trồng từ năm

1962; khi cây lớn ngang ngực, Bác bảo cắt xén chỉ để cao chừng một mét; sau đó Bác gọi đồng chí phụ trách bảo: “Chú nói với anh em, hàng ngày khi đi ăn cơm qua đây thì nhảy qua các khóm râm bụt này. Cây râm bụt hàng ngày cao dần thì các chú cũng nhảy cao dần. Như vậy các chú tranh thủ và tiết kiệm được thời gian luyện tập, tăng thêm sức khỏe, ý chí và tinh thần để phục vụ công việc được tốt hơn”. Làm theo lời Bác, ngày ngày sức khỏe anh em được nâng lên theo chiều cao của cây. Kiên trì rèn luyện theo ngày tháng, sức khỏe anh em ngày càng dẻo dai, bền bỉ hơn. Sau đó, từ bao giờ ba khóm râm bụt như đi vào huyền thoại với cái tên đầy ý nghĩa “Cây khổ luyện thành tài”.

Nét đẹp quê hương Việt Nam có dấu ấn những cây cảnh được bố trí, cắt xén gọn đẹp xung quanh nhà hay ở lối đi trước ngõ. Xung quanh nhà sàn Bác ở cũng vậy, hàng cây râm bụt được cắt xén vừa tầm nhìn. Nhớ lần Bác về thăm quê năm 1957, tuy xa nhà nửa thế kỷ nhưng Người vẫn nhớ rõ ngôi nhà từng gắn bó tuổi thơ của mình cùng gia đình. Từ lối đi đến các đồ đạc bố trí trong nhà Bác đều không quên. Từ ngoài đi vào nhà, Bác không theo đường chính mà tự vạch cây theo lối cũ để vào nhà. Bác bảo với mọi người là phía trước bên phải nhà Bác trước kia có hàng râm bụt được xén vừa tầm, khi về ở tại ngôi nhà sàn Bác cùng các đồng chí phục vụ cũng trồng hàng râm bụt phía trước nhà sàn, cách nhà khoảng 16m, cao 1,3m, được chia thành 4 đoạn bởi có 3 chiếc cổng đi vào nhà, hai cổng nhỏ hai bên. Chiếc cổng chính đi thẳng giữa nhà. Hàng cây được xén bằng đều, đến sát cổng chính thì xén cao hơn 20cm để tạo dáng như hai trụ cổng bằng cây. Duy chỉ cổng chính không làm khung vòm mà chỉ làm ở hai cổng phụ. Vòm làm bằng tre, cây râm bụt vát lên tạo thành chiếc cổng râm

bụt bình dị, tự nhiên như bao công làng quê Việt Nam... Cuối dãy, về phía chiếc cầu nhỏ có trồng hai khóm râm bụt, tán xoè rộng nở đầy hoa rất đẹp.

Phía bờ ao đối diện với nhà sàn, cũng trồng một hàng râm bụt có chiều dài 1,5m, cao 1.1m, mặt xén rộng 1m chạy lượn suốt con đường nhỏ ven theo ao cá. Hàng cây râm bụt quanh nhà Bác hòa trong khung cảnh nhà sàn đơn sơ, với những phượng vĩ, liễu, dừa, hàng ổi... tạo nên cảnh trí thanh bình yên ả của một vùng quê Việt Nam thu nhỏ trong tâm hồn Bác.

Bác Hồ rất phấn khởi khi Liên Xô dẫn đầu thế giới chinh phục vũ trụ, ngoài việc Người ký sắc lệnh phong tặng anh hùng lao động Việt Nam cho hai công dân Liên Xô là Gagarin và Titốp, Người còn cho trồng hai cây hoàng lan ngay cạnh bờ ao trước nhà sàn để làm kỷ niệm khi được tin người nữ Xô Viết Valentina Têrêscôva trở thành người phụ nữ đầu tiên bay vào vũ trụ, Người đặt tên cho hai cây hoàng lan là “Cây vũ trụ”. Năm 1929, với cương vị là Chủ tịch Ủy ban phụ nữ Liên Xô, Valentina Têrêscôva sang Việt Nam, chị vô cùng xúc động khi được tin hai cây hoàng lan do Chủ tịch Hồ Chí Minh trồng là để chúc mừng chuyến bay thành công của mình. Chị đứng lặng hồi lâu giữa hai cây hoàng lan. Sau này đồng chí Phạm Tuân trước khi sang Liên Xô thực hiện chuyến bay vào vũ trụ đã đến nơi đây hứa với Bác sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sau khi trở về, đồng chí Phạm Tuân cùng Gorôbátô vào thăm nhà sàn Bác, đứng dưới cây hai hoàng lan báo cáo với Bác về kết quả tốt đẹp của chuyến bay vào vũ trụ. Hiện nay hai “Cây vũ trụ” của Bác vẫn xanh tốt như kỳ vọng của Bác.

Dọc theo bờ ao cá Bác, ai cũng ngạc nhiên trước những chùm rễ cây mọc cao khỏi mặt đất, tựa như những pho tượng Phật bằng gỗ to, nhỏ, cao thấp khác

nhau. Đó là loại cây có tên khoa học *Taxodimdisticum* Rích, nguồn gốc từ Nam Mỹ. Vì có phần rễ nhô lên khỏi mặt đất tựa hình ông bụt, nên cây được Bác gọi là “Cây bụt mọc”. Bên bờ ao cá Bác những cây bụt mọc được trồng từ trước, nay cây đã trở thành cổ thụ, đường kính gốc có cây rộng đều hơn một mét, cao gần 30 mét, cây bụt mọc có đặc tính rụng lá vào mùa xuân. Năm 1965, khi phát hiện có một cây bị mối ăn, sợ cây có thể bị đổ bất ngờ nguy hiểm đến Bác, vì gần con đường Bác thường đi, các đồng chí phục vụ quyết định chặt bỏ cây đó. Biết chuyện Bác bảo: “Chặt bỏ một cây hổng thì dễ dàng thôi, nhưng trồng được một cây mới thì rất khó. Bởi vậy các chú tìm mọi cách chữa trị cho cây khỏi mối ăn”. Bác bày cho một kinh nghiệm chữa cây bị mối xông: “Trước hết cạo sạch chỗ mối xông, sau đó dùng rơm, vôi, xi măng trộn lẫn đắp vào”. Bác nói, vôi có tác dụng chống mối và côn trùng xâm nhập, rơm tạo thành mùn giúp cây phát triển, xi măng ngăn không cho nước vào khỏi cây mục nát và giữ cho cây khỏe hơn. Theo kinh nghiệm Bác vừa nói, các đồng chí đã chữa khỏi cho cây bị mối ăn và cây phát triển bình thường. Một lần, nhân dịp nói chuyện tại thị xã Sơn Tây cho lớp cán bộ quản lý, Bác kể lại chuyện chữa cho cây bụt mọc. Bác kết luận: Việc quản lý, giáo dục, xem xét cán bộ cũng phải như vậy, đừng thấy cán bộ phạm khuyết điểm đã vội vàng kết luận ngay và thi hành kỷ luật mà không cần suy xét gì. Trách nhiệm của người quản lý là tìm nguyên nhân dẫn đến việc cán bộ phạm khuyết điểm để khắc phục.

Chuyện từ cây bụt mọc có ý nghĩa giáo dục cách xem xét và đánh giá con người theo tư tưởng Bác Hồ. Trong vườn rừng nhà sàn Bác Hồ, không chỉ có cây lấy gỗ, cây bóng mát, mà còn trồng cây ăn quả. Nhân dịp về thăm quê lần đầu năm 1957, Bác được các đồng chí ở tỉnh

Nghệ An biếu mười cây cam lấy giống từ nông trường Đông Hiếu (Nghĩa Đàn). Mười cây cam đó được Bác mang về trồng ở khu vườn ngay nhà sàn thành hai hàng thẳng, mỗi hàng năm cây, cây cách cây chừng 3m. Thời kỳ đầu cây phát triển tốt, cho quả nhiều và ngon, lúc sinh thời khi mùa cam chín Bác thường tặng các đồng chí Bộ Chính trị, hay khi họp Hội đồng Chính phủ vào dịp cuối hoặc đầu năm, từ các đồng chí Bộ trưởng đến anh em phục vụ đều được Bác tặng cam. Anh hùng vũ trụ Liên Xô G.Titốp khi sang thăm Việt Nam được Bác dẫn vào vườn cam và tự tay Người hái tặng cam.

Năm 1962, Bác Hồ về thăm tỉnh Phú Thọ, khi về xã Nam Tiến (huyện Lâm Thao) đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã thay mặt bà con tặng Bác quả dừa đặc biệt nẩy hai mầm. Bác mang về trồng gần bờ ao đối diện với nhà sàn. Bác cho trồng cây dừa cạnh lối đi để ai cũng được xem cây dừa lạ. Trong vườn Bác được trồng nhiều dừa, từ những quả dừa Xiêm Bác mang từ Indônêxia về, hoặc dừa do đồng chí Phạm Văn Đồng mang từ Thanh Hóa ra... nhưng dừa có hai mầm là độc đáo nhất. Đến nay hơn 40 năm qua hai cây dừa nẩy mầm từ một quả vẫn xanh tốt, cho ra nhiều quả.

Năm 1963, trường Đại học Nông nghiệp I biếu Bác 3 cây bưởi quý giống mới Pômilô quả ngọt và sai. Bác cho trồng ở khu đất gần ao cá. Vào mùa thu hoạch bưởi, Bác thường cho hái biếu các đồng chí trong Bộ Chính trị, cho anh em phục vụ, bảo vệ Phủ Chủ tịch. Đặc biệt chỉ mấy ngày trước lúc qua đời, Bác đã gửi tặng đồng bào miền Nam một trái bưởi và một trái dừa hái từ vườn cây của Bác. Nhà thơ Bảo Định Giang được mang dừa và bưởi của Bác về Trung ương Cục miền Nam. Các hạt bưởi được gửi chia cho các đồng chí trong Trung ương Cục để đem trồng nhân giống. Hiện nay trong vườn Bác, từ ba

cây bưởi đã được nhân lên hàng chục cây, cây nào cũng trĩu quả và quả rất ngon. Cùng với bưởi, dừa trong vườn Bác có các loại cây khác như hồng, táo, hồng xiêm, xoài... Trong phong trào “vườn quả Bác Hồ”, nhiều nơi trong nước đã mang những giống cây đặc sản quý của địa phương đến trồng trong vườn quả của Bác. Hiện nay trong vườn nơi trồng 3 cây bưởi đã có tới 200 cây với 19 loài khác nhau.

Trong vườn rừng nhà sàn Bác Hồ còn có nhiều loài hoa quý được Người trồng và săn sóc hàng ngày. Những bông hoa đủ màu sắc tỏa ngát hương, như tôn thêm vẻ đẹp sinh động nơi ở và làm việc của Bác. Vườn Bác như một công viên của các loài hoa, khách vào thăm Bác thường được Người dẫn xem vườn hoa, nếu khách là phụ nữ còn được Người hái hoa trong vườn để tặng. Vườn hoa của Bác có nhiều loại. Phong lan được treo hoặc bám chặt vào các thân cây, nhất là các cây lớn xung quanh ao cá, luôn khoe sắc sặc sỡ... Hoa bưởi, cam, vải, xoài v.v... nở ngát vườn Bác, cộng hưởng với hương thơm của hoa là bản hòa tấu của loài ong cần mẫn hút nhụy làm mật ngọt cho đời. Hoa của quê hương luôn đở rức là hàng cây râm mát quanh bờ ao và trước cổng nhà sàn, gợi nhớ trong tâm hồn Bác một góc làng Sen thân thương. Rồi những khóm hoa giấy (hoa móc diều) vắt ngay trên giàn hoa bên phải đầu nhà sàn và ba giàn ven đường Xoài luôn khoe sắc bốn mùa. Chúng ta thường được ngắm bức ảnh rất đẹp Bác đang đọc báo tại vườn hoa. Phía sau là giàn hoa bán nguyệt ở giữa đường Xoài, thẳng sân sau ngôi nhà Phủ Chủ tịch. Nơi đây Bác thường hay tiếp khách quốc tế và vui với các cháu thiếu niên nhi đồng.

Dọc bên đường Xoài, những cây lạc hoa trắng miền Tây Bắc được trồng xen kẽ giữa những cây xoài. Men theo những con đường Bác thường dạo chơi, phía sau

ngôi nhà Phủ Chủ tịch có loài hoa ban lá hình móng bò, hoa nở màu tím, rất đẹp. Loài hoa ban tím này được Bác đưa từ Trung Quốc về và nhân giống trồng nhiều nơi trong vườn rừng nhà sàn Bác.

Quanh ao cá có hoa phượng vĩ đỏ thắm mỗi lần hè về, hoa trà mi liễu đỏ thắm thả mình sát mặt nước trông thật sinh động. Về đêm ngát hương thơm của hoa sữa, dạ hương. Đặc biệt, trong khu nhà sàn có tám cây hoàng lan và ngọc lan xum xuê nở đều nhiều hoa thơm ngọt ngào, quyến rũ. Xung quanh nhà sàn Bác có nhiều loài hoa được trồng vuông vắn trong các lô đất gọn gàng, đẹp dễ. Bác thích loài hoa có hương dịu ngọt như mộc, sồi, nhài, dạ hương... Đặc biệt, Bác thích nhất hoa phong lan. Phong lan trong vườn Bác là một trong nhiều loài có hương sắc đẹp: Lan đuôi chồn, lan đuôi cáo, lan tai trâu, lan phi điệp, lan hoàng yến v.v... có hội đủ các màu sắc đỏ, trắng, tím, hồng... Nhớ một lần, các đồng chí phục vụ mang về con chim hoàng yến treo trên cây bàng gần nhà Bác ở, chim hót rất hay. Ngỡ là Bác thích, nào ngờ, Bác bảo: “Chim của các chú ở trong lồng đẹp và hót hay thật đấy, nhưng không hay bằng chim tự do của Bác ở trong vườn”. Biết Bác nói vui, nhưng anh em phục vụ suy nghĩ về một việc làm thiết thực hơn. Nơi cây bàng được gắn các khóm phong lan nhờ sự chăm sóc tốt nên phong lan phát triển tốt, nở hoa thơm ngát. Nhớ kỷ niệm năm 1968, ba nữ dân quân khu 4 Trương Thị Khuê, Trần Thị Xuân và Nguyễn Thị Bưởi lập nhiều chiến công được ra Hà Nội gặp Bác Hồ. Các chị được Bác dẫn thăm vườn, khi đến bên khóm phong lan bên cây bàng đang kỳ nở rộ hoa, Bác tự hái cho mỗi chị một nhành hoa lan. Bác cười hiền từ và vui vẻ: “Hoa trong vườn Bác có đẹp, có thơm, nhưng không đẹp và không thơm bằng thành tích của các cháu. Các cháu lập được thành tích là đáng quý lắm,

nhưng giữ được nó mới là đáng quý hơn”. Rồi Bác cháu cùng chụp ảnh kỷ niệm. Hoa trong vườn Bác có ý nghĩa hơn khi Người sử dụng nó để động viên cổ vũ đồng bào chiến sĩ phấn đấu cho độc lập dân tộc.

Trong vườn rừng nhà sàn Bác, hoa luôn tỏa ngát khoe sắc bốn mùa. Hoa mọc nở vào mùa xuân, dạ hương vào cuối xuân đầu hè, hoa nhài và hoa khắc bút nở vào mùa hè, hoa râm bụt và mẫu đơn nở cuối hè sang thu, hoa móc diều (hoa giấy) là hoa nở quanh năm, nhưng rộ nhất là mùa đông. Thăm nhà sàn Bác, ai ai cũng ngạc nhiên khi bên phải nhà sàn Bác có 5 khóm hoa móc diều vươn cao nở rộ trên giàn hoa có dáng hình khung cửi mà thân mẫu Bác, bà Hoàng Thị Loan cũng như bao bà mẹ Việt Nam đã từng dệt vải. Nhớ kỷ niệm năm 1962, nhân dịp Bác đi công tác xa, ở nhà các đồng chí thay giàn hoa bằng tre thành giàn hoa kiểu khung cửi, vừa chắc lại vừa đẹp. Khi đi công tác về thấy 5 khóm móc diều đã có giàn mới chắc chắn, Bác cười vui và nói: “À, vì hoa nên mới làm giàn”. Rồi Bác gợi ý uốn các khóm hoa thành dáng con phượng hoàng đang tung cánh bay. Từ đó, khóm hoa luôn được uốn theo ý Bác. Hoa bên nhà sàn Bác luôn nở thắm và vươn lên theo dáng chim phượng bay cao trông sinh động hấp dẫn. Cây và hoa trong vườn Bác luôn gắn liền với tâm hồn và đời thường nhật của Người, bởi ở Bác luôn mang triết lý! Con người và thiên nhiên luôn hòa đồng tương tác để tồn tại, để làm đẹp hơn, thi vị thêm cho cuộc đời.

MỤC LỤC

Trang

• BÌNH DỊ NHỮNG NƠI Ở	5
• HÀNH TRANG GIẢN DỊ	14
• TẮM GƯƠNG RÈN LUYỆN	22
• NẮNG NIU TẮT CẢ, CHỈ QUÊN MÌNH	28
• TÀ ÚNG KHẨU CỦA BÁC	54
• NHỮNG LỜI DẠY DỄ HIỂU	62
• ĐI LÀM RUỘNG VỚI NÔNG DÂN	89
• THĂM VƯỜN CÂY CẢNH CỦA BÁC HỒ	97

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
Số 62 Bà Triệu - Hà Nội
ĐT: 04 9439364 - 04 9434044
Fax: 04 9436024



CÔNG TY THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐÌNH TỊ
ĐT: 04 2192869 - 093 689 6688
Fax: 04 6752917. Email: dinhhti@fpt.vn

Phát hành tại miền Trung : CÔNG TY TNHH VĂN HÓA CẦU VỒNG



Địa chỉ: 211 Nguyễn Trãi - Tp Vinh
ĐT: 038 851127 - 091 2743616
Fax: 038. 851127

HỒ CHÍ MINH CHÂN DUNG ĐỜI THƯỜNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
MAI THỜI CHÍNH

Biên tập : VĂN SONG
Bìa : QUANG THỤY
Sửa bản in : THANH HÀ

In 1000 bản - Khổ 13 cm x 20,5 cm - Tại Công ty CP in Sao Việt
Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 198 - 2007/CXB/20 - 11/TN
In xong và nộp lưu chiểu Quý 3/2007.

HỒ CHÍ MINH

chân
dung
đời
thường

